

TANKA PIANO

KHÓA HỌC

PIANO

CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU

tankapiano.com



LỜI MỞ ĐẦU

Xin chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng lựa chọn khóa học **“Piano cho người mới bắt đầu”** của Tanka Piano để khởi đầu những phím đàn đầu tiên — cuốn sách dành riêng cho **người mới bắt đầu học Piano**.

Cuốn sách kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành, cung cấp trọn vẹn những kiến thức nền tảng cốt lõi giúp bạn nắm vững kỹ năng trước khi tiến xa hơn với các tác phẩm phức tạp.

Trong khóa học này, chúng tôi mang đến một lộ trình học piano nhẹ nhàng và tự nhiên, giúp bạn dễ dàng làm quen với đàn ngay từ những bước đầu tiên. Bạn sẽ được hướng dẫn tỉ mỉ từ tư thế ngồi chuẩn, quy ước số ngón tay, cách đặt tay thả lỏng cho đến kỹ năng nhận diện vị trí từng nốt nhạc trên bàn phím. Khóa học giúp bạn dễ dàng đọc bản nhạc qua các khái niệm nền tảng như khuông nhạc, tên nốt, khóa Sol, khóa Fa, khuông nhạc đôi (Grand Staff) cùng các hình nốt và dấu lặng cơ bản. Điểm thú vị nhất là bạn sẽ được thực hành phối hợp mượt mà cả hai tay thông qua các bài luyện tập sinh động ở giọng Đô trưởng, biến những lý thuyết ban đầu thành những giai điệu đong đầy cảm xúc.

Thành công trong piano phụ thuộc vào sự rèn luyện đều đặn mỗi ngày. Bạn nên đi đúng lộ trình từ lý thuyết đến thực hành, đồng thời chia nhỏ thời gian tập thành nhiều chặng ngắn trong ngày để duy trì sự tập trung và hứng thú, thay vì gò ép bản thân vào những buổi tập kéo dài gây mệt mỏi. Học piano là một hành trình dài hạn đầy thú vị nhưng cũng lắm thử thách. Hy vọng bạn sẽ luôn giữ vững đam mê, kiên trì từng bước để tự tin thể hiện những bản nhạc mình yêu thích.

Rất mong bạn sẽ chia sẻ tiến trình học tập của mình với Tanka Piano qua website hoặc email.

Chúng tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ và đồng hành cùng bạn trên mọi chặng đường.
Chúc bạn luôn gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp!

Trân trọng,
Tanka Piano



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÁCH TỐI ƯU HÓA TÀI LIỆU HỌC TẬP NÀY

Để việc học piano đạt kết quả tốt nhất và nhanh chóng làm chủ bàn phím, bạn hãy áp dụng lộ trình luyện tập theo các nguyên tắc dưới đây:

CÁCH SỬ DỤNG HIỆU QUẢ



HỌC THEO LỘ TRÌNH

Luyện tập lần lượt theo thứ tự từ dễ đến khó, nắm vững từng bài trước khi chuyển sang phần tiếp theo.



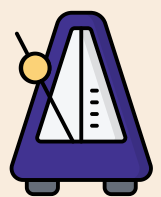
NẮM CHẮC LÝ THUYẾT

Tiếp thu phần kiến thức nền tảng và các ví dụ minh họa để xây dựng tư duy âm nhạc chuẩn xác.



THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Áp dụng ngay lý thuyết vào bài tập thực hành trên phím đàn để ghi nhớ lâu và tạo phản xạ tự nhiên.



LUYỆN TẬP VỚI METRONOME

Luôn kết hợp sử dụng máy đếm nhịp khi thực hành để duy trì tốc độ đều đặn, rèn phản xạ giữ nhịp vững vàng và chơi nhạc chắc chắn hơn.



THỬ THÁCH BÀI TẬP BONUS:

Sau khi hoàn thành phần lý thuyết và bài tập chính, hãy luyện tập các bài bonus để mở rộng kỹ năng, tăng cường phản xạ và nâng cao cảm xúc âm nhạc.

MỤC LỤC

LÝ THUYẾT

Lời mở đầu	1
Cách sử dụng sách	3
Mục lục	4

1.1	Tư thế ngồi, số ngón tay, cách đặt ngón tay và xác định nốt nhạc trên đàn	6
1.2	Khuông nhạc - Tên nốt nhạc - Các khóa nhạc	8
1.3	Xác định nốt nhạc trên khuông nhạc khóa Sol	10
1.4	Xác định nốt nhạc trên khuông nhạc khóa Fa	11
1.5	Grand Staff (Hệ thống hai khuông nhạc)	12
1.6	Hình nốt và dấu lặng cơ bản	13
1.7	Số chỉ nhịp, Vạch nhịp và Ô nhịp	14

THỰC HÀNH

2.1	Bài 1: Tay phải_Ba nốt nhạc: DO - RE - MI	16
2.2	Bài 2: Năm nốt nhạc: DO - RE - MI - FA - SOL	18
2.3	Bài 3: Bảy nốt nhạc: DO - RE - MI - FA - SOL - LA - SI	22
2.4	Bài 4: Tay phải_Kiểu chơi chồng âm-hợp âm	26
2.5	Bài 5: Tay trái_Xác định các nốt nhạc trên khuông nhạc khóa Fa	28
2.6	Bài 6: Tay trái_Kiểu chơi chồng âm-hợp âm	30
2.7	Bài 7: Hai tay_Phối hợp các kiểu chơi	32

BÀI TẬP BONUS

3.1	Luyện tập 1	42
3.2	Luyện tập 2	44
3.3	Luyện tập 3	46
3.4	Luyện tập 4	48
3.5	Luyện tập 5	50
3.6	Luyện tập 6	52
3.7	Luyện tập 7	54
3.8	Luyện tập 8	56
3.9	Luyện tập 9	58
3.10	Luyện tập 10	60
	Lời tạm biệt	62

LÝ THUYẾT



BÀI 1



I. TƯ THẾ NGỒI CHƠI ĐÀN

- 1. Tư thế:** Ngồi thẳng lưng tự nhiên, đối diện với chính giữa bàn phím.
- 2. Vai và khuỷu tay:** Thả lỏng tự nhiên, cẳng tay giữ song song với sàn.
- 3. Vị trí ngồi:** Ngồi ở nửa trước của ghế để dễ dàng di chuyển và thao tác khi chơi.
- 4. Chân:** Bàn chân đặt bằng phẳng trên sàn. (Nếu chân chưa chạm sàn, hãy kê thêm bệ gác chân hoặc sách phía dưới khi tập luyện).



II. TƯ THẾ ĐẶT TAY



- 1. Ngón tay:** Khum tròn các ngón tay một cách tự nhiên.
- 2. Hình dáng:** Hãy tưởng tượng bạn đang ôm một quả bóng nhỏ trong lòng bàn tay. Đây chính là tư thế khum ngón chuẩn khi chơi piano.
- 3. Cổ tay:** Cổ tay giữ thẳng hàng (ngang bằng) với cẳng tay.

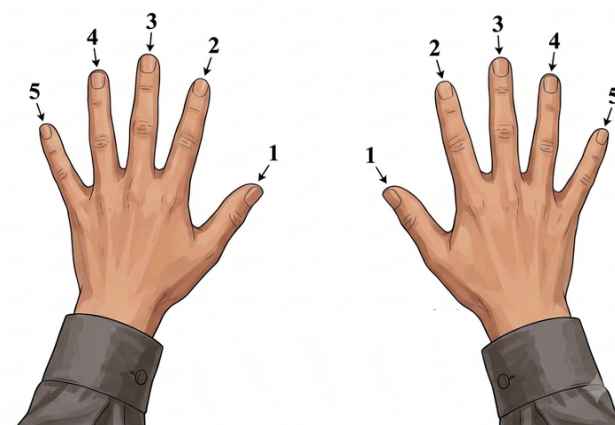
III. SỐ NGÓN TAY

1. Sơ đồ đánh số (Hai tay):

- Ngón 1 (Cái) — Ngón 2 (Trỏ) — Ngón 3 (Giữa) — Ngón 4 (Áp út) — Ngón 5 (Út)

2. Ứng dụng trên bản nhạc:

- Số ghi trên/dưới nốt nhạc tương ứng với ngón tay cần bấm.
- Tuân thủ đúng số ngón tay giúp bấm phím chính xác, di chuyển mượt mà và tối ưu tốc độ chơi đàn.





IV. NHẬN BIẾT NỐT NHẠC TRÊN PHÍM ĐÀN

1. Nhận biết nốt Đô (C):

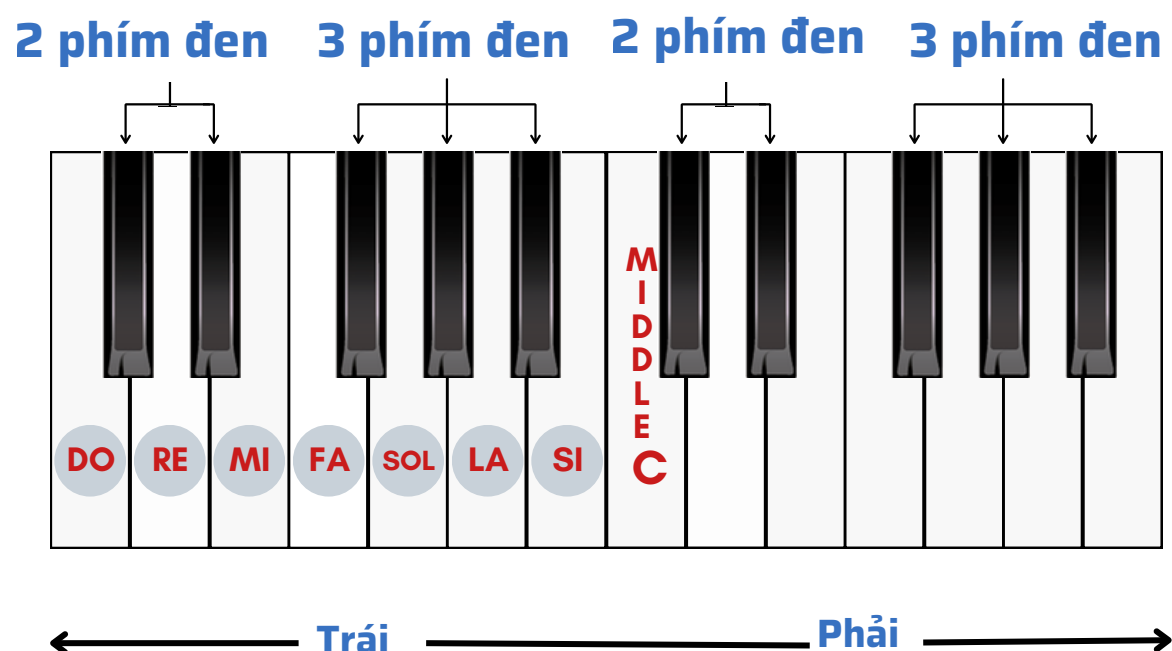
- Phím trắng nằm ngay **bên trái** cụm **2 phím đen** luôn là nốt **Đô (C)**.

2. Xác định các nốt còn lại:

- Từ nốt **Đô (C)**, tiến dần sang bên phải theo thứ tự:
Đô (C) → Rê (D) → Mi (E) → Fa (F) → Sol (G) → La (A) → Si (B).

3. Quy luật lặp lại:

- Sau nốt **Si (B)** lại tiếp tục đến nốt **Đô (C)** của quãng tám (octave) cao hơn. Chuỗi nốt này lặp lại liên tục trên toàn bộ bàn phím.



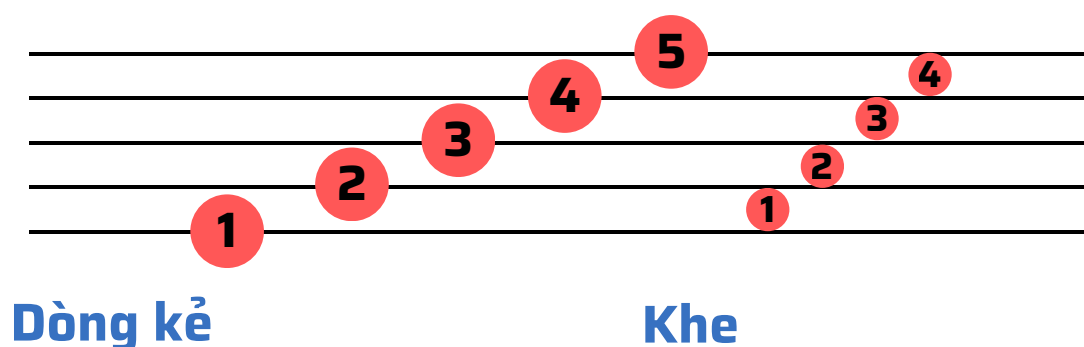
BÀI 2



I. KHUÔNG NHẠC

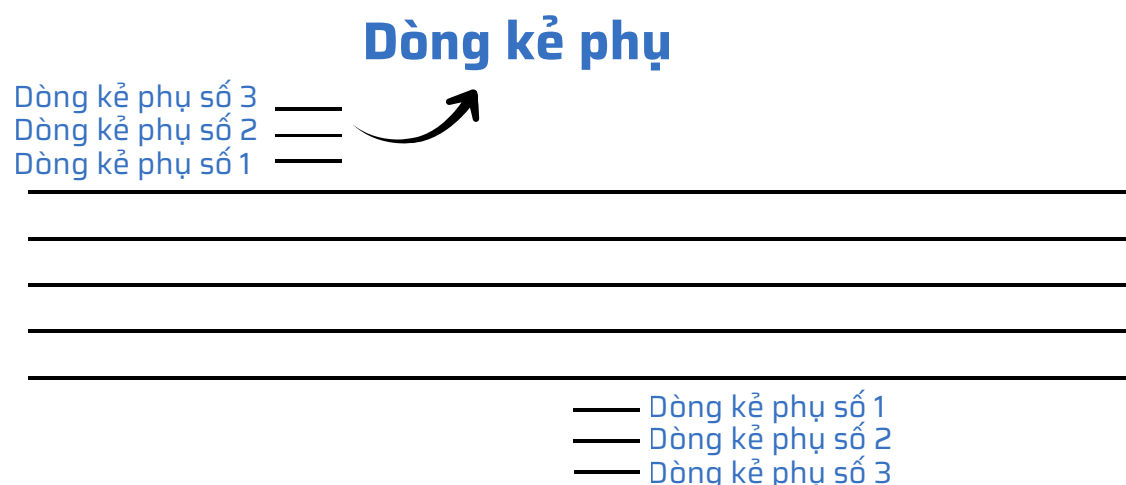
1. Khuông nhạc

- Là nơi dùng để ghi chép các ký hiệu âm nhạc. Khuông nhạc gồm **5 dòng kẻ** song song và **4 khe** nằm giữa các dòng kẻ đó. Các dòng và khe của khuông nhạc được gọi theo số thứ tự, và luôn được đếm theo chiều từ **dưới lên trên**.



2. Dòng kẻ phụ

- Các vạch kẻ nhỏ bên ngoài khuông nhạc để ghi nốt cao hơn hoặc thấp hơn.





II. TÊN CÁC NỐT NHẠC

1. Hệ thống tên nốt Xướng âm (Solfège)

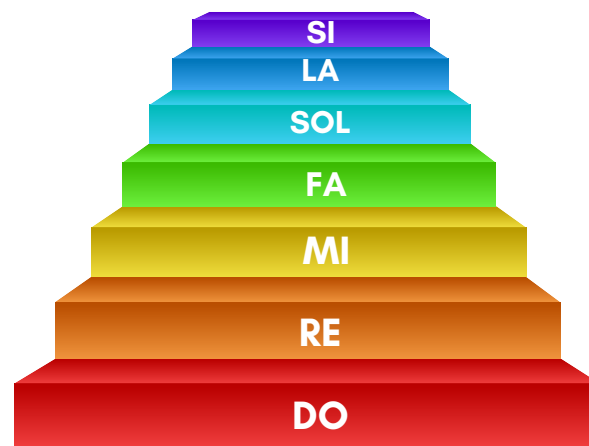
- Trong âm nhạc, 7 nốt nhạc cơ bản đại diện cho các cao độ từ thấp đến cao được gọi tên lần lượt là:

Đô (Do) – Rê (Re) – Mi (Mi) – Fa (Fa) – Sol (Sol) – La (La) – Si (Si)

2. Hệ thống ký hiệu chữ cái quốc tế (Letter Names)

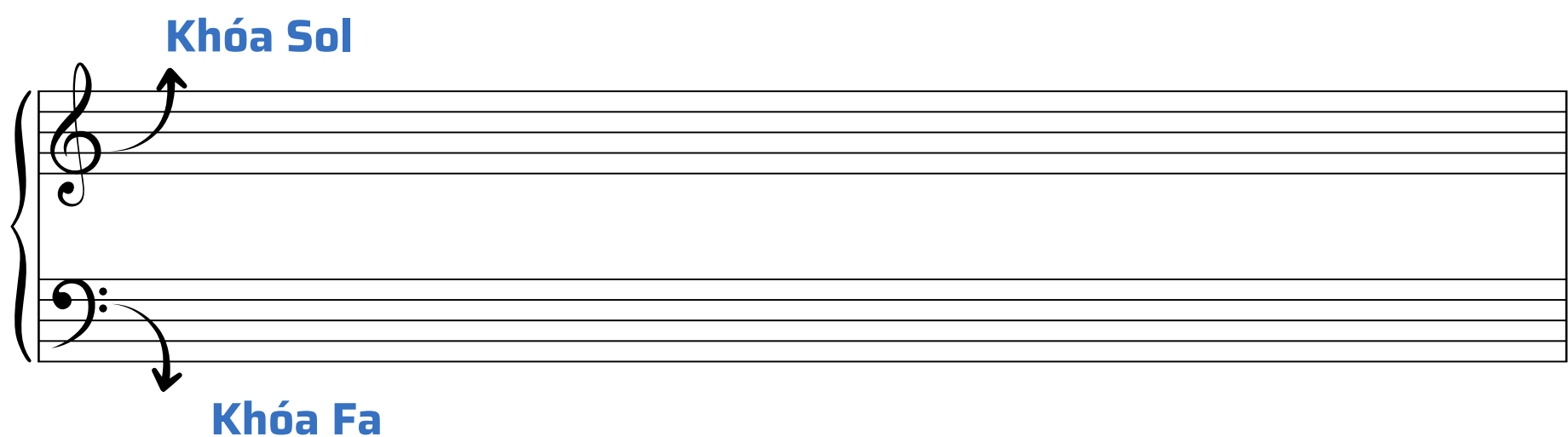
- Để thuận tiện cho việc đọc bản nhạc, ghi chép hợp âm và giao tiếp âm nhạc quốc tế, 7 nốt nhạc trên được quy ước tương ứng với 7 chữ cái Latinh:

DO	→	C
RE	→	D
MI	→	E
FA	→	F
SOL	→	G
LA	→	A
SI	→	B



III. KHÓA NHẠC

- Khóa nhạc là một ký hiệu ở đầu khuông nhạc, dùng để xác định cao độ của các nốt nhạc trên khuông.
- Trong âm nhạc có ba loại khóa nhạc chính: Khóa Sol - Khóa Fa - Khóa Do
- Trong đó, khóa Sol và khóa Fa là hai loại khóa được sử dụng phổ biến nhất trên đàn piano.



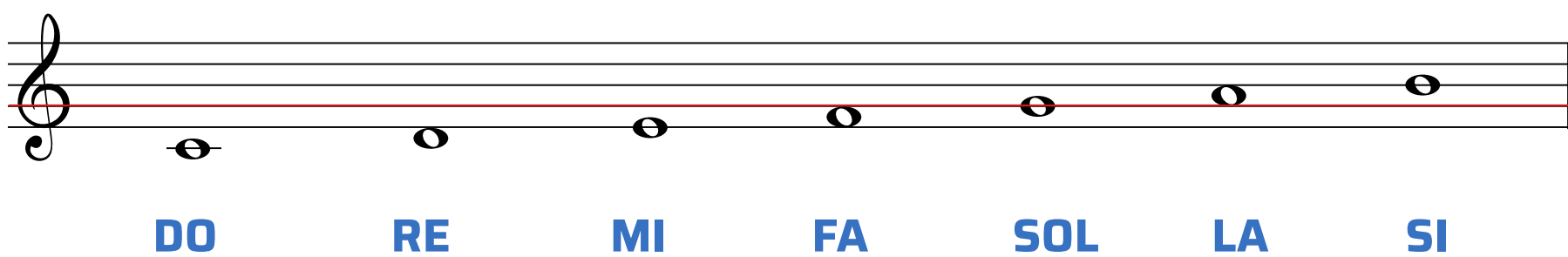
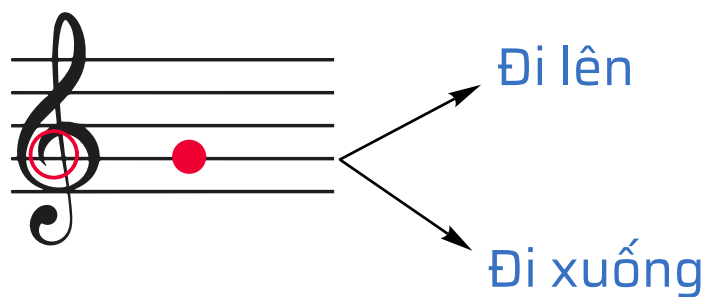
BÀI 3



I. XÁC ĐỊNH NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA SOL

1. Khóa Sol

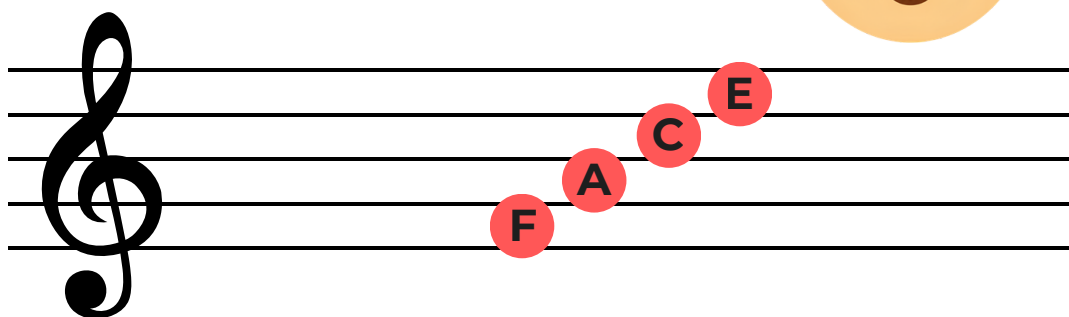
- Khóa Sol là ký hiệu đặt ở dòng kẻ thứ 2 của khuông nhạc để đánh dấu nốt Sol, dùng để đọc các nốt âm cao (phía trên Đô trung tâm, thường chơi bằng tay phải).



2. Mẹo nhớ

- Fa - La - Do - Mi hay được viết cách khác là **FACE** nghĩa là khuôn mặt. Từ khóa gần gũi, dễ nhớ

FACE: Khuôn mặt



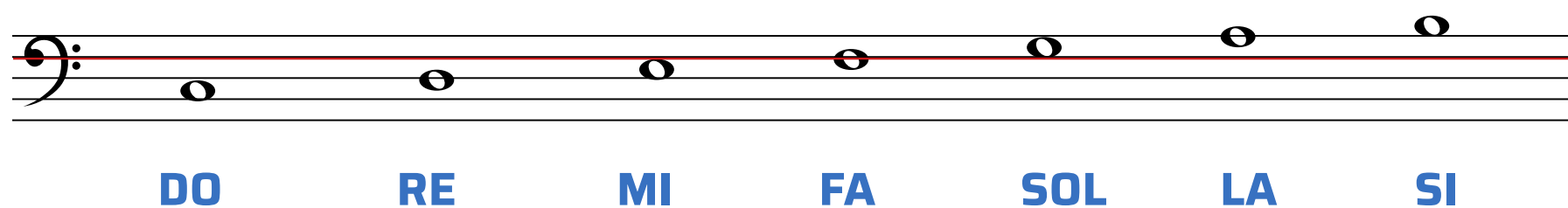
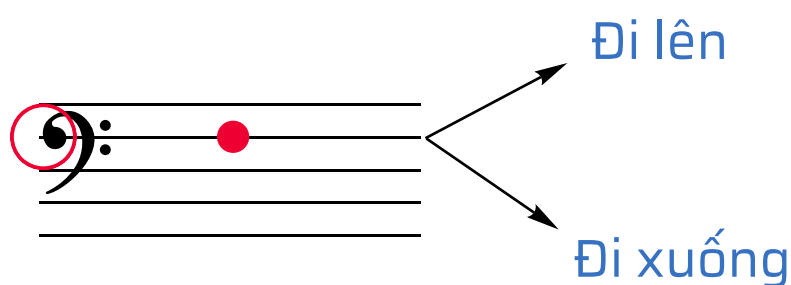
BÀI 4



I. XÁC ĐỊNH NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA FA

1. Khóa Fa

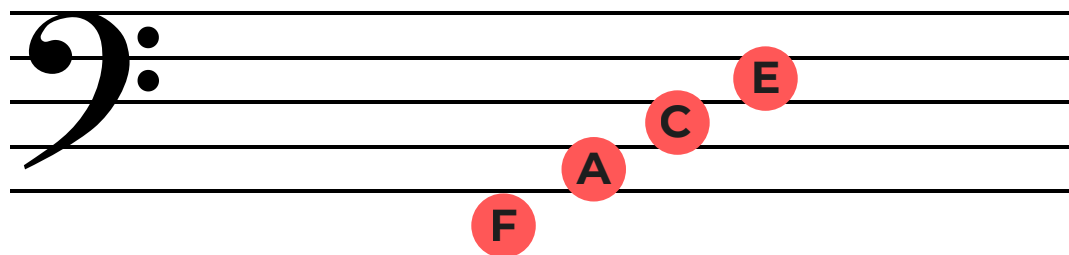
- Khóa Fa là ký hiệu đặt ở dòng kẻ thứ 4 của khuông nhạc để đánh dấu nốt Fa, dùng để đọc các nốt âm trầm (phía dưới Đô trung tâm, thường chơi bằng tay trái).



2. Mẹo nhớ

- Fa - La - Do - Mi hay được viết cách khác là **FACE** nghĩa là khuôn mặt. Từ khóa gần gũi, dễ nhớ

FACE: Khuôn mặt



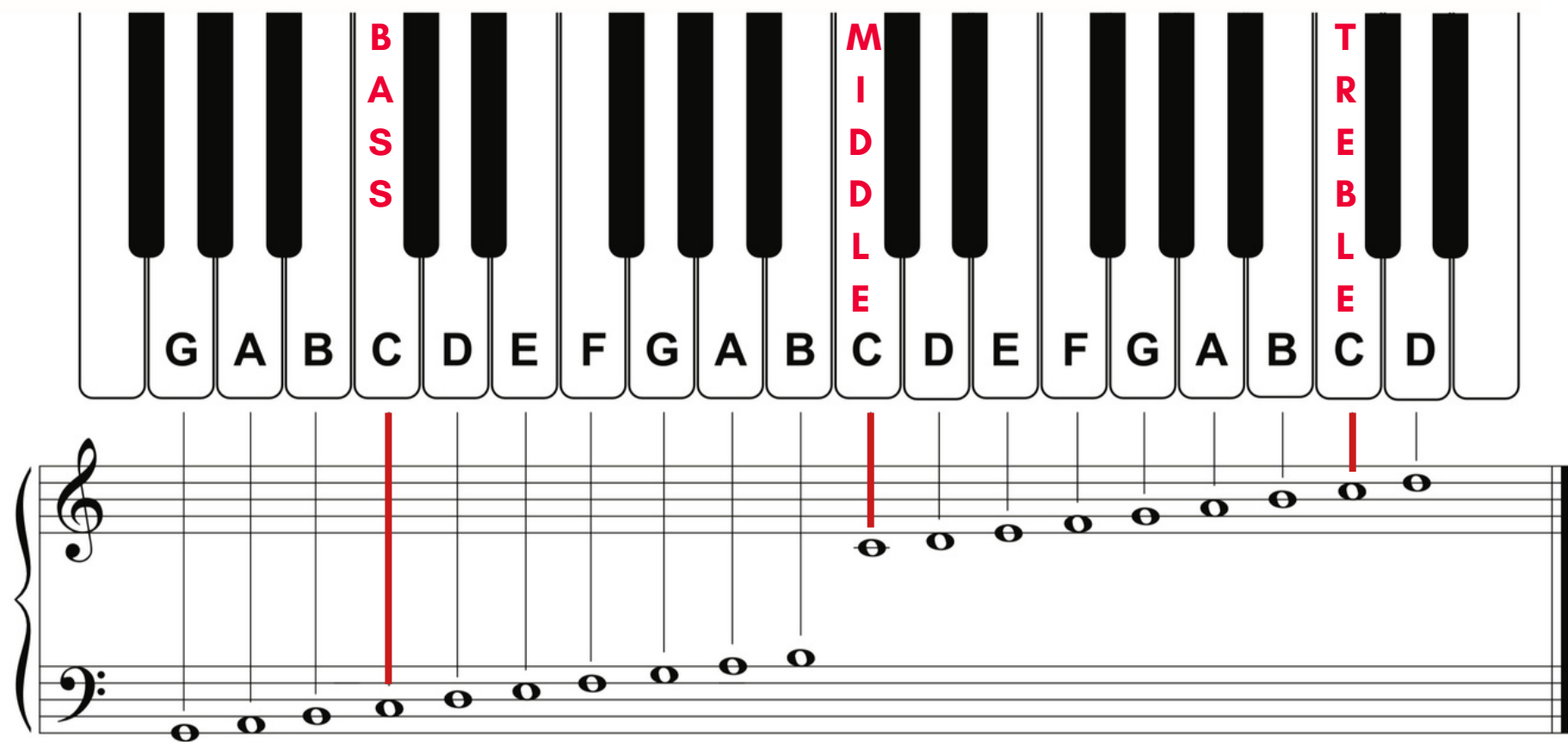
BÀI 5



I. GRAND STAFF - HỆ THỐNG HAI KHUÔNG NHẠC

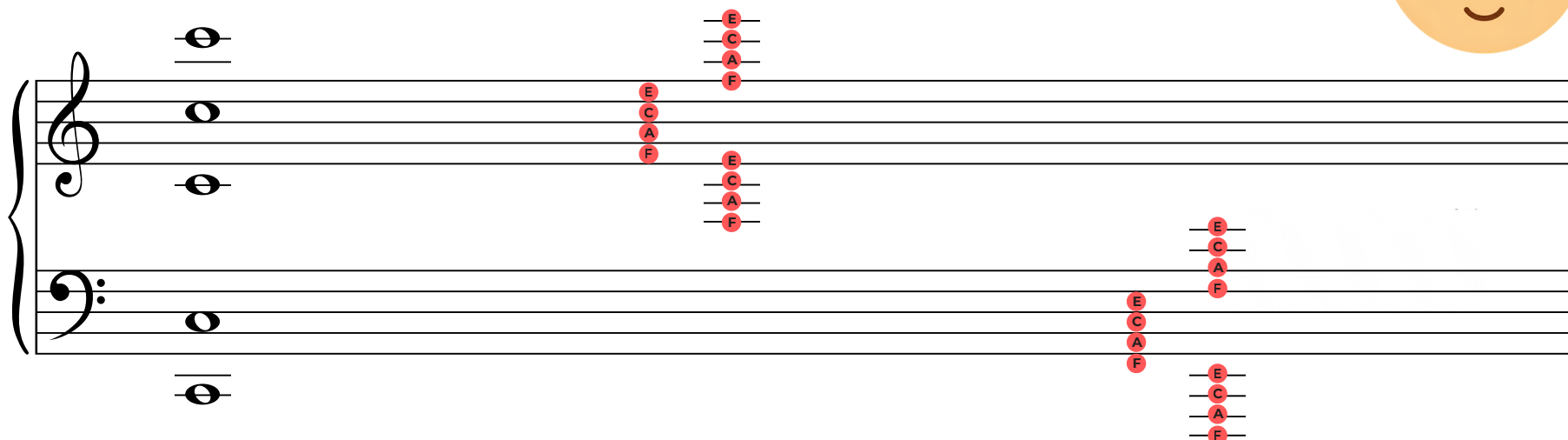
1. Grand Staff

- Grand staff (đại khuông nhạc) gồm hai khuông nhạc đơn liên kết bằng dấu ngoặc nhọn, kết hợp Khóa Sol ở khuông trên (thường do tay phải đảm nhận) và Khóa Fa ở khuông dưới (thường do tay trái đảm nhận) thành một hệ thống thống nhất.



2. Các vị trí nốt móc

- Các nốt Do đối ứng qua Do Trung tâm theo vị trí tương đương trên hai khóa nhạc.
- MẸO: Từ “**FACE**” được sử dụng cho cả 2 khóa nhạc



BÀI 6



I. HÌNH NỐT VÀ DẤU LẶNG CƠ BẢN

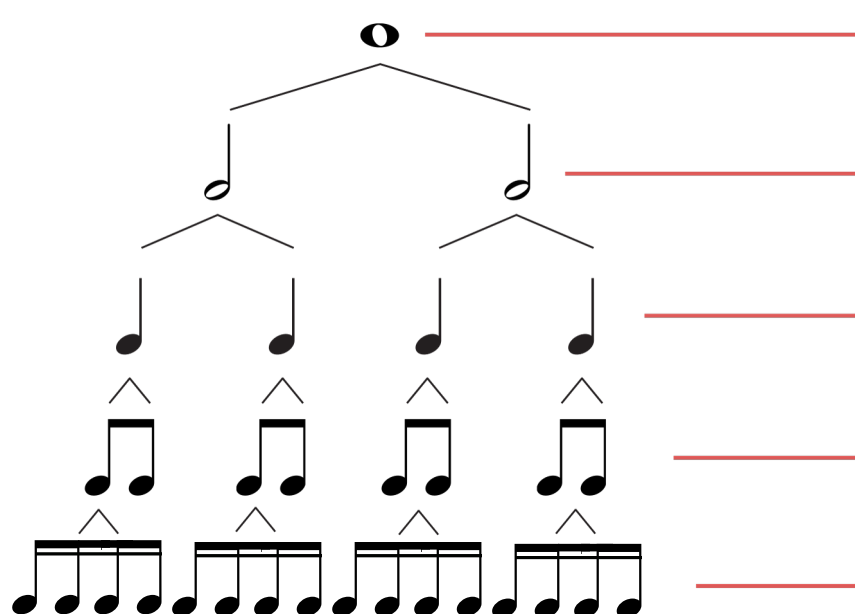
1. Trường độ

- Trường độ của nốt nhạc là thời lượng ngân dài được quy định cho nốt nhạc đó.

Tên nốt	Hình nốt	Dấu nghỉ	Đếm
Nốt móc kép			1 - e - & - a
Nốt móc đơn			1 - &
Nốt đen			1
Nốt trắng			1 2
Nốt tròn			1 2 3 4

2. Sơ đồ

- Một cách tuyệt vời để tư duy và hình dung về giá trị nốt nhạc là sử dụng “Sơ đồ cây giá trị nốt nhạc”.



1 Nốt tròn

||

2 Nốt trắng

||

4 Nốt đen

||

8 Nốt móc đơn

||

16 Nốt móc kép

BÀI 7



I. SỐ CHỈ NHỊP

1. Số chỉ nhịp

- Số chỉ nhịp cho biết có **bao nhiêu phách** (đơn vị thời gian) trong một ô nhịp và **loại nốt nhạc** nào được tính là một phách.

2
4 2 phách trong 1 ô nhịp
Mỗi phách có giá trị bằng 1 nốt đen

3
4 3 phách trong 1 ô nhịp
Mỗi phách có giá trị bằng 1 nốt đen

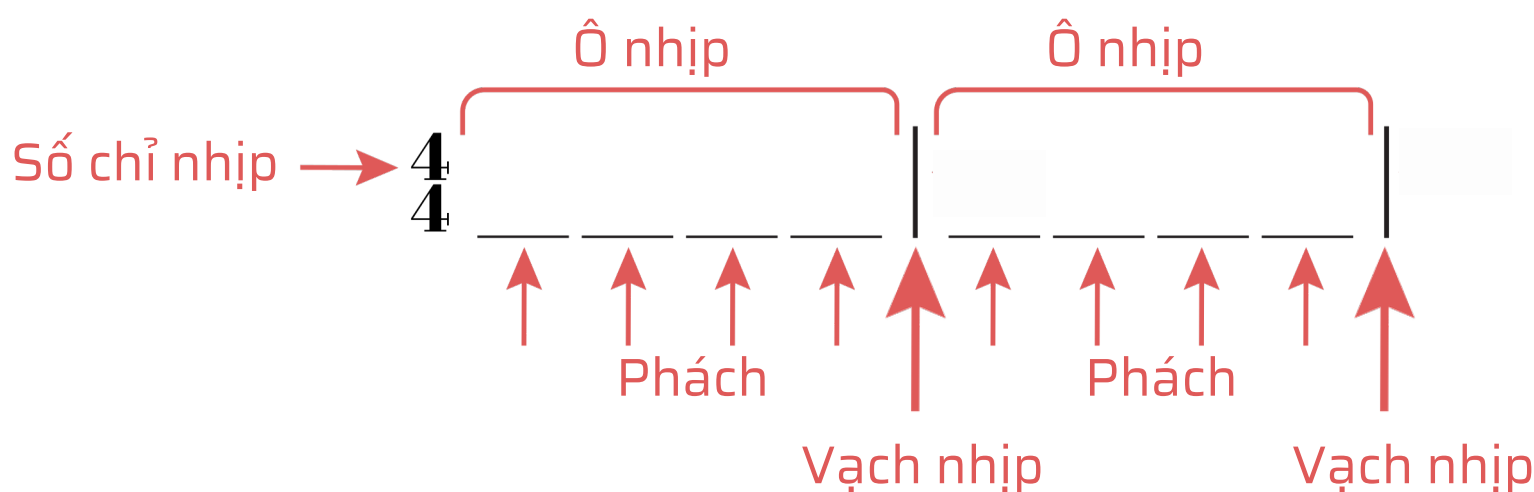
4
4 4 phách trong 1 ô nhịp
Mỗi phách có giá trị bằng 1 nốt đen

2. Vạch nhịp - Ô nhịp

- Vạch nhịp chia khuông nhạc thành các đoạn bằng nhau gọi là ô nhịp.

3. Ví dụ

- Nhịp 4/4: Gồm có 4 phách trong một ô nhịp. Mỗi phách có giá trị bằng 1 nốt đen.



- Đếm phách và giữ nhịp là yếu tố cốt lõi khi chơi nhạc. Hãy xem các ví dụ dưới đây để biết cách đếm theo từng trường độ.

Nốt tròn	Nốt trắng	Nốt đen	Nốt móc đơn
$\frac{4}{4}$	$\frac{4}{4}$	$\frac{4}{4}$	$\frac{4}{4}$

THỰC HÀNH



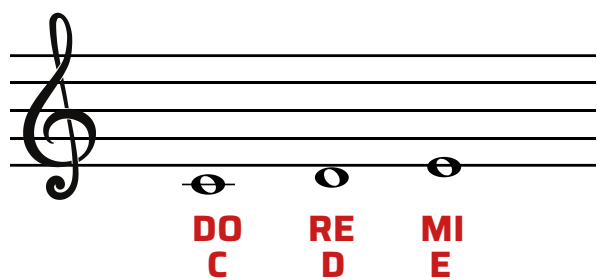
BÀI 1

3 NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA SOL

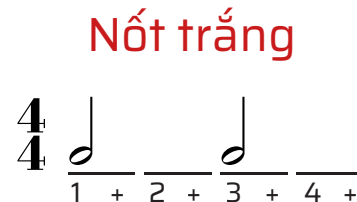
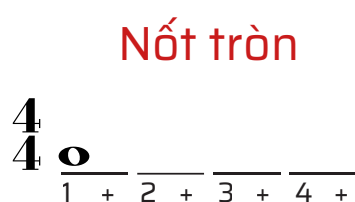


1. Nhạc lý

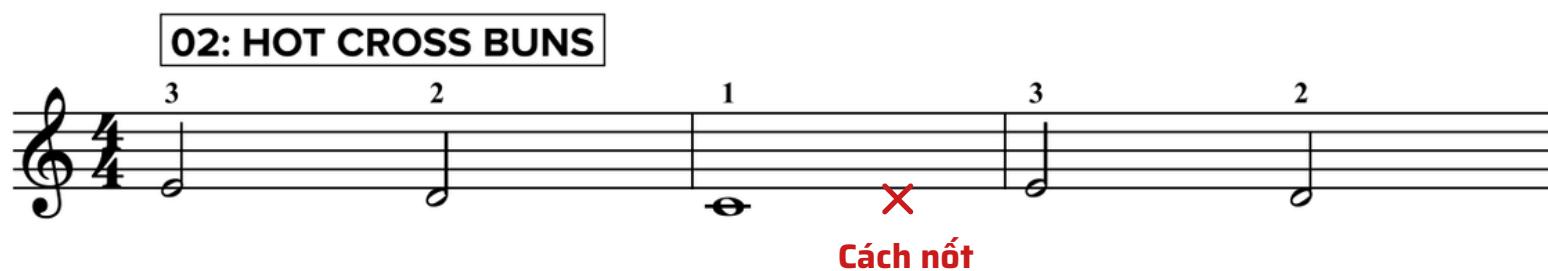
- Ba nốt nhạc



- Nhịp 4/4 và các hình nốt

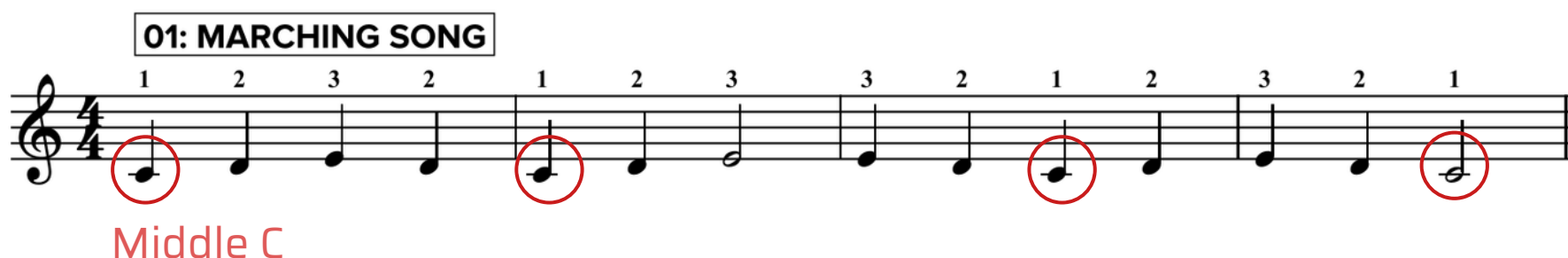


2. Hướng chuyển động của giai điệu:



3. Mẹo nhỏ:

- Nốt Do trung tâm (Middle C) giống như một móc chỉ đường, một điểm rất dễ nhận biết. Nếu bạn có thể nhận diện được nốt Do trung tâm, bạn sẽ theo dõi bản nhạc một cách dễ dàng hơn nhiều.





A

1 1 1 1 1 1 2 2 2 2 2 2

5

3 3 3 3 3 3 1 2 3 2 1

B

1 2 3 3 2 1 1 2 3 2 1

01: MARCHING SONG

1 2 3 2 1 2 3 3 2 1 2 3 2 1

02: HOT CROSS BUNS

3 2 1 3 2 1

5

1 1 1 1 2 2 2 2 3 2 1

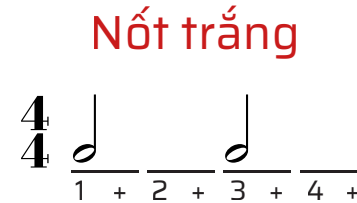
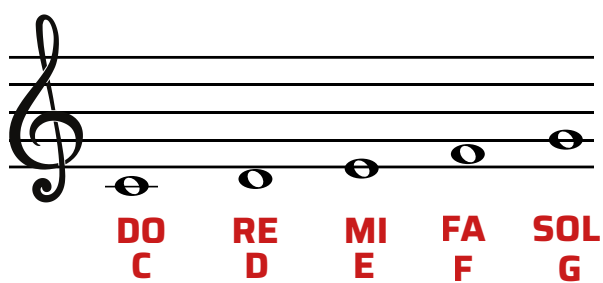
BÀI 2



5 NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA SOL

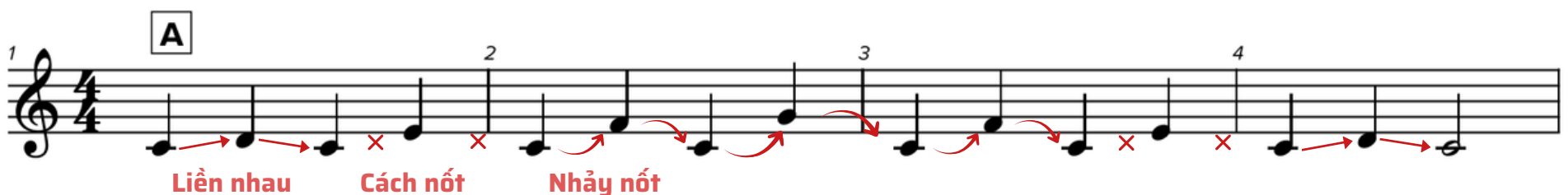
1. Nhạc lý

- Năm nốt nhạc
- Nhịp 4/4 và các hình nốt



2. Hướng chuyển động của giai điệu:

- Chú ý giai điệu đi lên đi xuống liền nhau và cách nốt, nhảy nốt.



3. Mẹo nhỏ:

- Nốt Do trung tâm (Nốt thấp nhất) + Mốc nốt Sol ở dòng kẻ số 2 (Nốt cao nhất)





A

1 2 1 3 1 4 1 5 1 4 1 3 1 2 1

5

1 3 2 4 3 5 5 5 3 4 2 3 1 1

B

1 2 3 2 1 3 1 4 2 4 4 2 2 4 2

7

1 2 3 2 3 4 3 4 5 4 3 2 1

C

1 2 3 4 5 4 3 2 1 1 3 5 3 1

6

1 2 3 4 5 4 3 2 1 3 5 3 1

10

1 3 5 1 3 5 1 3 2 5 1



01: JINGLE BELLS

Sheet music for "01: JINGLE BELLS" in 4/4 time, featuring piano accompaniment and fingerings.

The music is written in 4/4 time and consists of four systems of staves. The right hand (treble clef) plays the melody, and the left hand (bass clef) provides a simple accompaniment.

System 1 (Measures 1-4):

- Measure 1: Treble clef has a quarter note G4 (finger 3), a quarter note A4 (finger 3), and a half note B4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 2: Treble clef has a quarter note C5 (finger 3), a quarter note B4 (finger 3), and a half note A4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 3: Treble clef has a quarter note G4 (finger 3), a quarter note F#4 (finger 5), a quarter note E4 (finger 1), and a quarter note D4 (finger 2). Bass clef has a whole rest.
- Measure 4: Treble clef has a half note C4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.

System 2 (Measures 5-8):

- Measure 5: Treble clef has a quarter note C4 (finger 4), a quarter note D4 (finger 4), a quarter note E4 (finger 4), and a quarter note F#4 (finger 4). Bass clef has a whole rest.
- Measure 6: Treble clef has a quarter note G4 (finger 4), a quarter note A4 (finger 3), a quarter note B4 (finger 3), and a quarter note C5 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 7: Treble clef has a quarter note B4 (finger 3), a quarter note A4 (finger 2), a quarter note G4 (finger 2), and a quarter note F#4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 8: Treble clef has a quarter note E4 (finger 2), a quarter note D4 (finger 2), a quarter note C4 (finger 3), and a half note B4 (finger 5). Bass clef has a whole rest.

System 3 (Measures 9-12):

- Measure 9: Treble clef has a quarter note G4 (finger 3), a quarter note A4 (finger 3), and a half note B4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 10: Treble clef has a quarter note C5 (finger 3), a quarter note B4 (finger 3), and a half note A4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 11: Treble clef has a quarter note G4 (finger 3), a quarter note F#4 (finger 5), a quarter note E4 (finger 1), and a quarter note D4 (finger 2). Bass clef has a whole rest.
- Measure 12: Treble clef has a half note C4 (finger 3). Bass clef has a whole rest.

System 4 (Measures 13-16):

- Measure 13: Treble clef has a quarter note C4 (finger 4), a quarter note D4 (finger 4), a quarter note E4 (finger 4), and a quarter note F#4 (finger 4). Bass clef has a whole rest.
- Measure 14: Treble clef has a quarter note G4 (finger 4), a quarter note A4 (finger 3), a quarter note B4 (finger 3), and a quarter note C5 (finger 3). Bass clef has a whole rest.
- Measure 15: Treble clef has a quarter note B4 (finger 3), a quarter note A4 (finger 5), a quarter note G4 (finger 5), and a quarter note F#4 (finger 4). Bass clef has a whole rest.
- Measure 16: Treble clef has a quarter note E4 (finger 4), a quarter note D4 (finger 2), and a half note C4 (finger 1). Bass clef has a whole rest.



02: FIREFLY

Sheet music for the piece "02: FIREFLY" in 4/4 time. The music is written for piano (p) and features a single melodic line in the right hand, with the left hand playing a simple bass line. The piece consists of 15 measures, divided into four systems of four measures each, with the final measure of the fourth system being a whole note chord.

Measure 1: Right hand: G4 (finger 5), A4 (finger 5), B4 (finger 3). Left hand: G2 (finger 5).

Measure 2: Right hand: A4 (finger 4), B4 (finger 4), C5 (finger 2). Left hand: A2 (finger 5).

Measure 3: Right hand: B4 (finger 3), C5 (finger 3), D5 (finger 1). Left hand: B2 (finger 5).

Measure 4: Right hand: C5 (finger 4), D5 (finger 2), E5 (finger 5). Left hand: C3 (finger 5).

Measure 5: Right hand: D5 (finger 1), E5 (finger 5), F5 (finger 3). Left hand: D3 (finger 5).

Measure 6: Right hand: E5 (finger 4), F5 (finger 5), G5 (finger 4). Left hand: E3 (finger 5).

Measure 7: Right hand: F5 (finger 3), G5 (finger 5), A5 (finger 5). Left hand: F3 (finger 5).

Measure 8: Right hand: G5 (finger 4), A5 (finger 3), B5 (finger 2). Left hand: G3 (finger 5).

Measure 9: Right hand: A5 (finger 5), B5 (finger 3), C6 (finger 5). Left hand: A3 (finger 5).

Measure 10: Right hand: B5 (finger 4), C6 (finger 5), D6 (finger 3). Left hand: B3 (finger 5).

Measure 11: Right hand: C6 (finger 1), D6 (finger 3), E6 (finger 1). Left hand: C4 (finger 5).

Measure 12: Right hand: D6 (finger 3), E6 (finger 3), F6 (finger 1). Left hand: D4 (finger 5).

Measure 13: Right hand: E6 (finger 2), F6 (finger 2), G6 (finger 5). Left hand: E4 (finger 5).

Measure 14: Right hand: F6 (finger 1), G6 (finger 3), A6 (finger 5). Left hand: F4 (finger 5).

Measure 15: Right hand: G6 (finger 1), A6 (finger 3), B6 (finger 5). Left hand: G4 (finger 5).

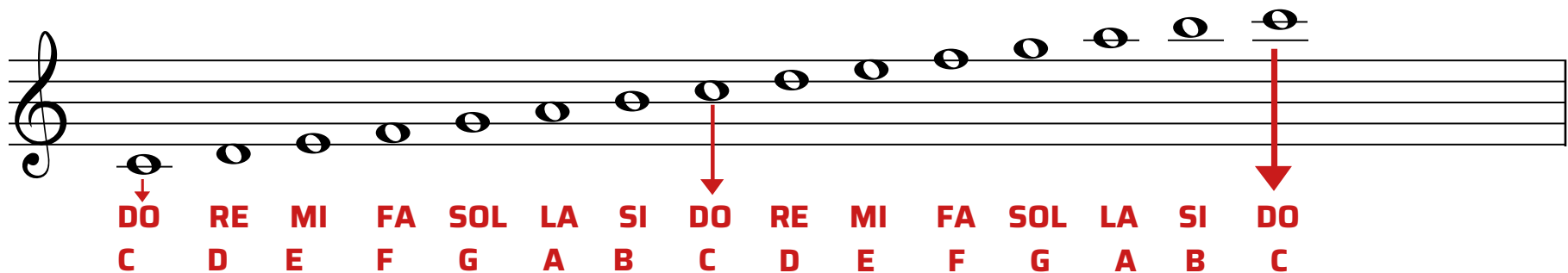
BÀI 3



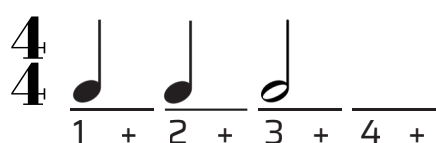
7 NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA SOL

1. Nhạc lý

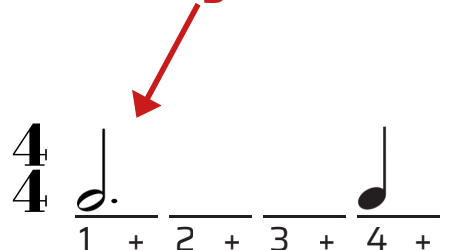
- Bảy nốt nhạc



- Nhịp 4/4 và các hình nốt



Nốt trắng chấm đôi



Nốt trắng chấm đôi: Gồm một nốt trắng kèm dấu chấm nhỏ bên phải, có giá trị trường độ bằng 3 phách (2 phách của nốt trắng cộng thêm 1 phách của dấu chấm đôi).

- Vị trí La (**A Position**): là vị trí đặt tay trên bàn phím trong đó 5 ngón tay đặt liên tiếp lên 5 phím đàn bắt đầu từ nốt La (A).



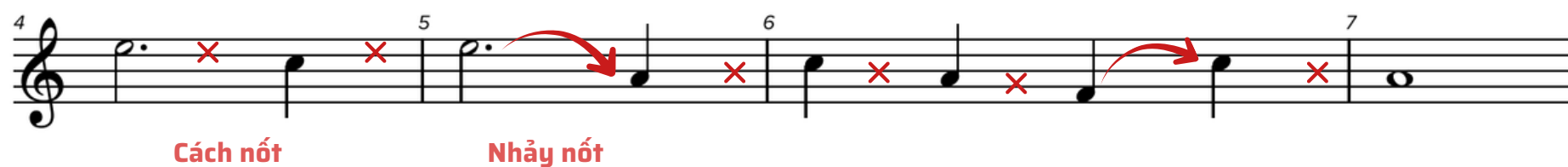
- Vị trí Pha (**F Position**): là vị trí đặt tay trên bàn phím trong đó 5 ngón tay đặt liên tiếp lên 5 phím đàn bắt đầu từ nốt Pha (F).





2. Hướng chuyển động của giai điệu

- Chú ý giai điệu cách nốt, nhảy nốt.



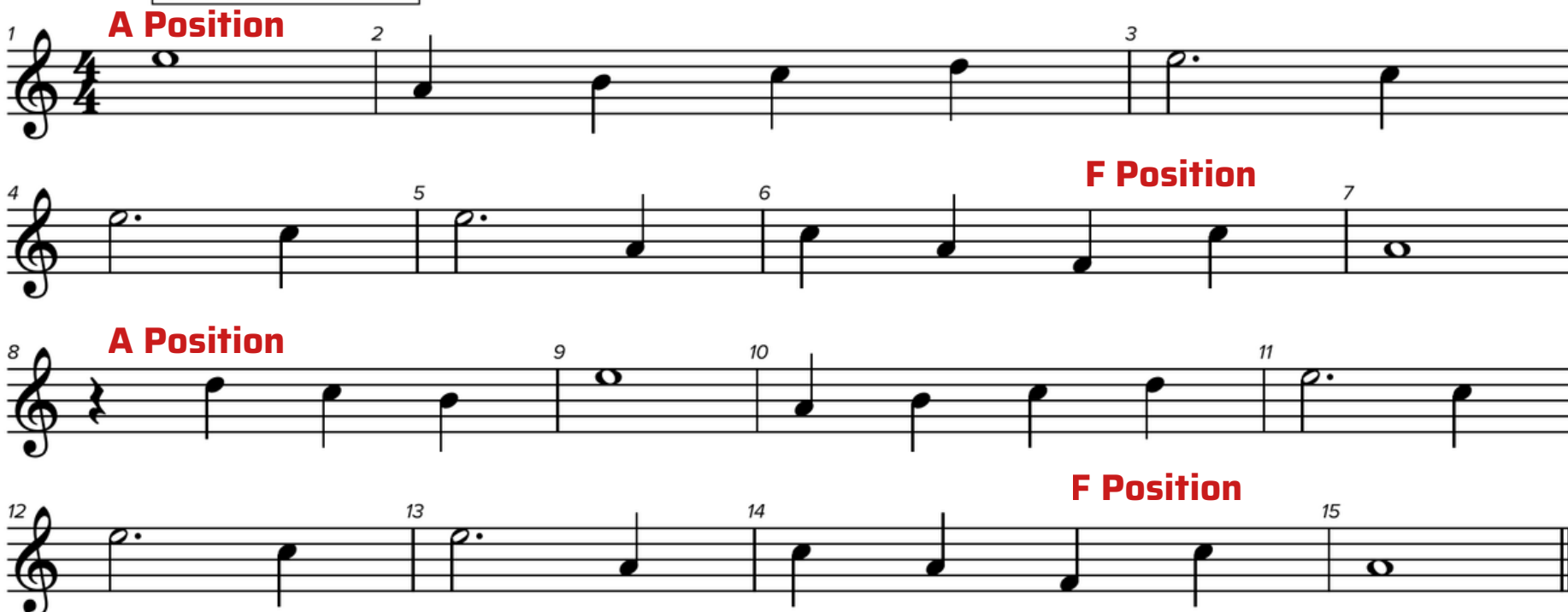
3. Mẹo nhỏ

- Quan sát bài và xem nốt đang ở các vị trí A position hay F position thì sẽ dễ dàng đoán nốt nhạc và sắp xếp ngón tay hợp lí.

01: MARRY HAD A LITTLE LAMB



02: SWAN LAKE



**A Positon****F Position****01: MARRY HAD A LITTLE LAMB**



02: SWAN LAKE

Piano score for Swan Lake, measures 1-15. The score is written for piano in 4/4 time. The melody is in the right hand, and the bass line is in the left hand. The key signature is one flat (B-flat).

Measures 1-3: The melody starts with a half note G4 (finger 5), followed by a quarter note A4 (finger 1), a quarter note B4 (finger 2), a quarter note C5 (finger 3), a quarter note D5 (finger 4), a half note E5 (finger 5), and a quarter note D5 (finger 3). The bass line has whole rests.

Measures 4-7: The melody continues with a half note E5 (finger 5), a quarter note D5 (finger 3), a half note C5 (finger 5), a quarter note B4 (finger 3), a half note A4 (finger 5), a quarter note G4 (finger 3), a half note F4 (finger 1), a quarter note E4 (finger 5), and a half note D4 (finger 3). The bass line has whole rests.

Measures 8-11: The melody starts with a quarter rest, followed by a quarter note G4 (finger 4), a quarter note F4 (finger 3), a quarter note E4 (finger 2), a half note D4 (finger 5), a quarter note C4 (finger 1), a quarter note B3 (finger 2), a quarter note A3 (finger 3), a quarter note G3 (finger 4), a half note F3 (finger 5), and a quarter note E3 (finger 3). The bass line has whole rests.

Measures 12-15: The melody continues with a half note E3 (finger 5), a quarter note D3 (finger 3), a half note C3 (finger 5), a quarter note B2 (finger 3), a half note A2 (finger 5), a quarter note G2 (finger 3), a half note F2 (finger 1), a quarter note E2 (finger 5), and a half note D2 (finger 3). The bass line has whole rests.

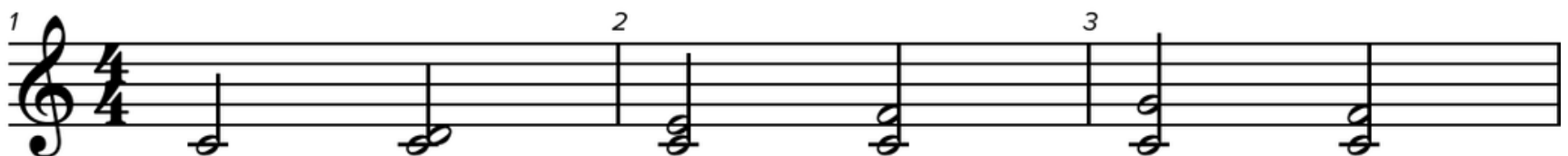
BÀI 4



TAY PHẢI_KIỂU CHƠI CHỒNG ÂM - HỢP ÂM

1. Nhạc lý

- Kiểu chơi chồng âm (**Harmonic Interval**): Là hai nốt nhạc được nhấn xuống cùng một lúc để vang lên đồng thời (các nốt nằm thẳng hàng dọc trên khuôn nhạc).



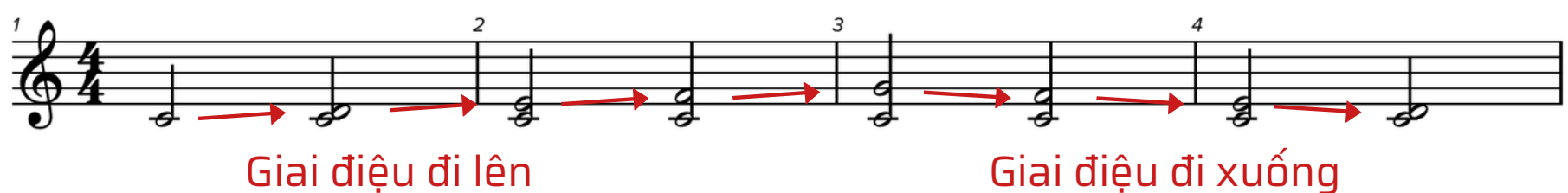
- Kiểu chơi hợp âm (**Chord Playing**): Là cách bạn bấm và đánh ba nốt nhạc trở lên được vang lên đồng thời hoặc lần lượt theo một cấu trúc hòa âm nhất định.

Ví dụ: Hợp âm Do trưởng (**C Major**) gồm 3 nốt Do - Mi - Sol



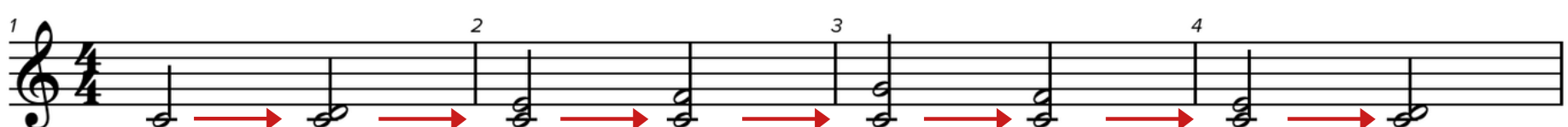
2. Hướng chuyển động giai điệu

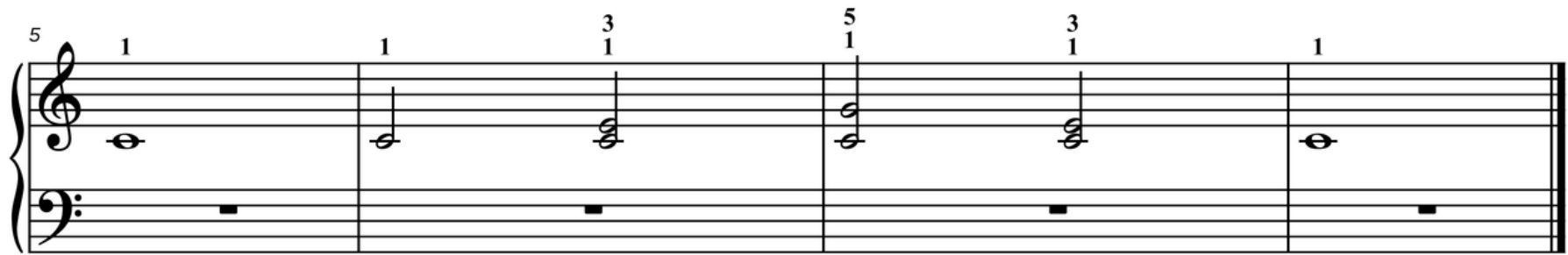
- Nốt trên đi lên, đi xuống liên nhau.



3. Mẹo nhỏ

- Hãy chú ý cách nốt ở dưới giữ nguyên và chỉ có nốt ở trên thay đổi.



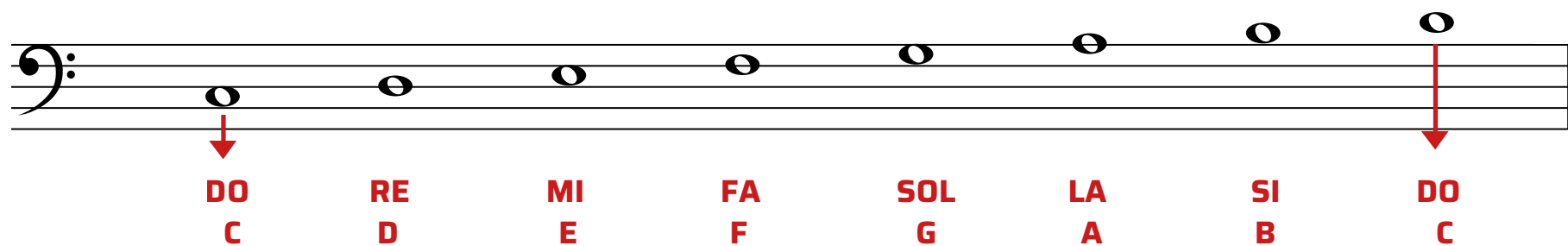
**A. TAY PHẢI - CHỒNG ÂM****B. TAY PHẢI - HỢP ÂM**

BÀI 5



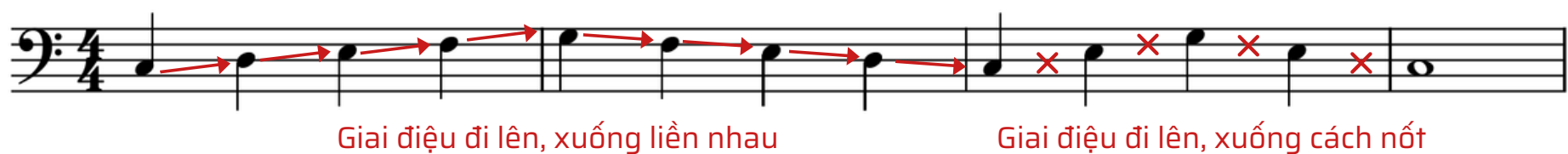
NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC KHÓA FA

1. Nhạc lý



2. Hướng chuyển động giai điệu

- Chú ý giai điệu đi lên, đi xuống liền nhau, cách nốt.



3. Mẹo nhỏ

- Hãy chú ý nốt móc ở khóa Fa có nốt Do (khe số 2) + Nốt Fa (dòng kẻ số 4)

Nốt Do



Nốt Fa





A

5 4 3 2 1 2 3 4 5 3 5 3 5

5

5 3 4 2 3 5 2 4 3 5 1 5 5

B

5 4 3 2 1 2 3 4 5 5 3 1 3 5

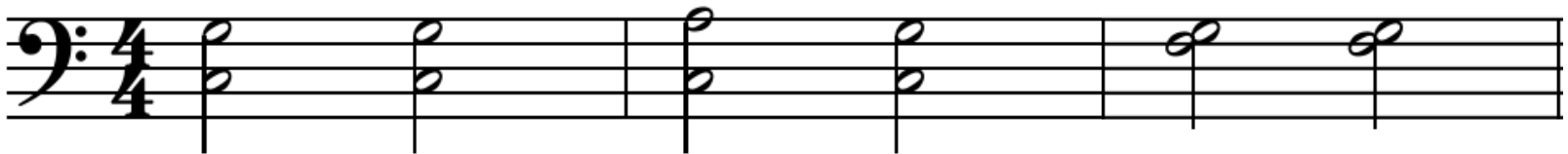
BÀI 6

TAY TRÁI_KIỂU CHƠI CHỒNG ÂM - HỢP ÂM



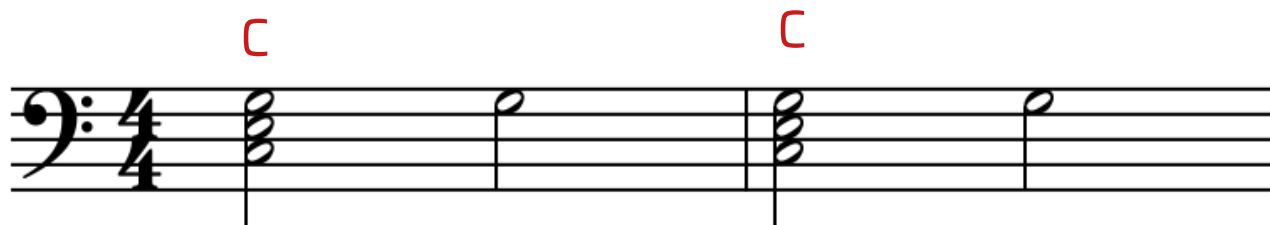
1. Nhạc lý

- Kiểu chơi chồng âm (**Harmonic Interval**): Là hai nốt nhạc được nhấn xuống cùng một lúc để vang lên đồng thời (các nốt nằm thẳng hàng dọc trên khuông nhạc).



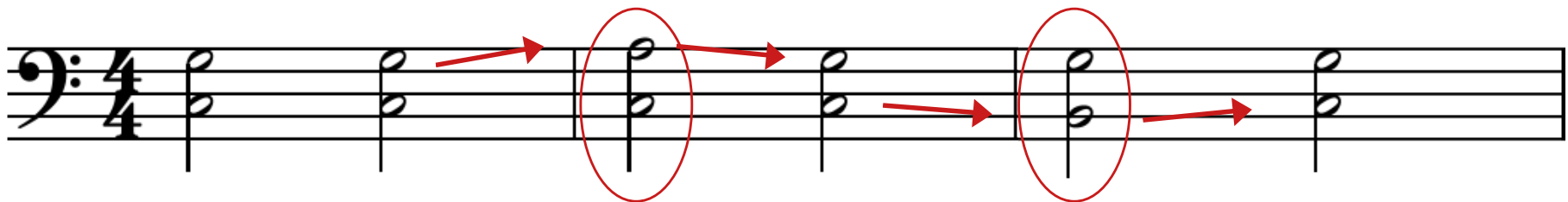
- Kiểu chơi hợp âm (**Chord Playing**): Là cách bạn bấm và đánh từ ba nốt nhạc trở lên được vang lên đồng thời hoặc lần lượt theo một cấu trúc hòa âm nhất định.

Ví dụ: Hợp âm Do trưởng (**C Major**) gồm 3 nốt Do - Mi - Sol



2. Hướng chuyển động giai điệu

- Giai điệu đi lên đi xuống liên nhau, cách nốt
- Chú ý: Chồng âm khoanh tròn dễ bị nhầm nốt



3. Mẹo nhỏ

- Đừng quên đếm phách khi chơi. Nó giúp bạn giữ tiết tấu của bài.



**A. TAY TRÁI - CHỒNG ÂM**

Handwritten musical score for the left hand (TAY TRÁI) in 4/4 time, titled "A. TAY TRÁI - CHỒNG ÂM". The score consists of three systems of staves. The first system (measures 1-5) shows a bass clef with a 4/4 time signature. The right hand (treble clef) has whole rests. The left hand plays a sequence of chords: C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), and C4-E4 (1 5). The second system (measures 6-10) continues the sequence: C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), and C4-E4 (1 5). The third system (measures 11-15) shows a sequence of chords: C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), C4-E4 (1 5), and C4-E4 (1 5). The score ends with a double bar line.

B. TAY TRÁI - HỢP ÂM

Handwritten musical score for the left hand (TAY TRÁI) in 4/4 time, titled "B. TAY TRÁI - HỢP ÂM". The score consists of two systems of staves. The first system (measures 1-5) shows a bass clef with a 4/4 time signature. The right hand (treble clef) has whole rests. The left hand plays a sequence of chords: C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), and C4-E4 (1 3 5). The second system (measures 6-10) continues the sequence: C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), C4-E4 (1 3 5), and C4-E4 (1 3 5). The score ends with a double bar line.

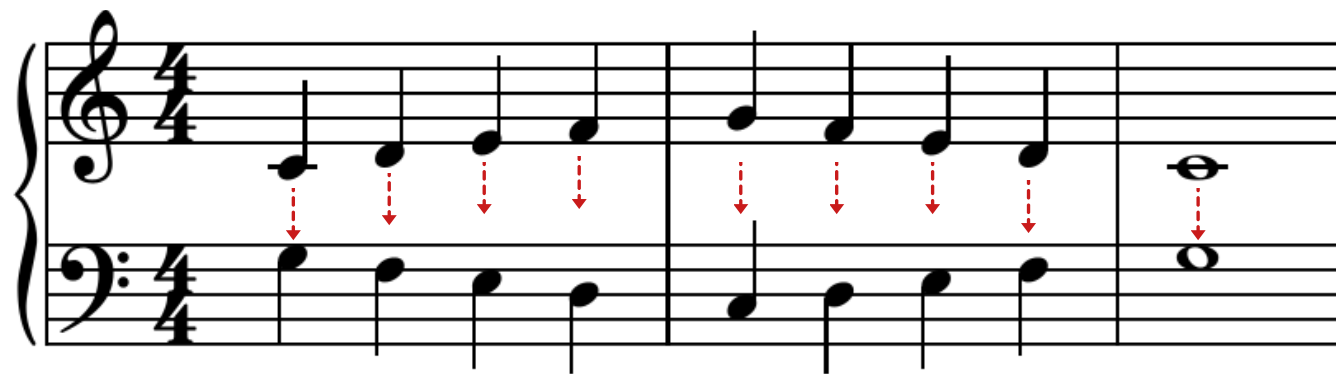
BÀI 7

CÁC KIỂU CHƠI HAI TAY

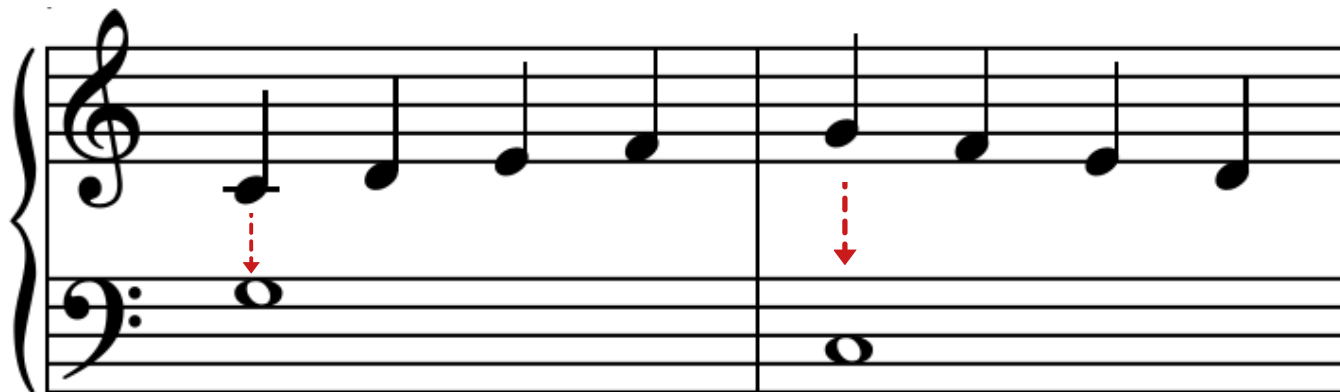


1. Phối hợp hai tay cùng thời gian

- Chơi hai tay cùng lúc (**Hands Together**): Là sự phối hợp độc lập nhưng đồng bộ giữa tay trái và tay phải, trong đó các nốt nhạc ở cả hai khuông nhạc (khóa Sol và khóa Fa) được vang lên đồng thời theo cùng một quy chuẩn nhịp điệu (Tempo và Rhythm).



Hai nốt tay phải và tay trái chơi cùng nhau



Tay phải chơi đủ các nốt
Tay trái giữ nốt tròn đủ 4 phách

Cách luyện tập

- Luyện tập các bài A và bài B.
- Sau đó chơi bài “Ode To Joy 01”.



2 TAY CÙNG THỜI GIAN - BÀI A

Handwritten musical notation for Exercise A, 2 hands simultaneous. The piece is in 4/4 time. The notation consists of two systems of staves. The first system has 6 measures, and the second system has 5 measures. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above the notes. The piece ends with a double bar line.

2 TAY CÙNG THỜI GIAN - BÀI B

Handwritten musical notation for Exercise B, 2 hands simultaneous. The piece is in 4/4 time. The notation consists of two systems of staves. The first system has 4 measures, and the second system has 5 measures. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above the notes. The piece ends with a double bar line.

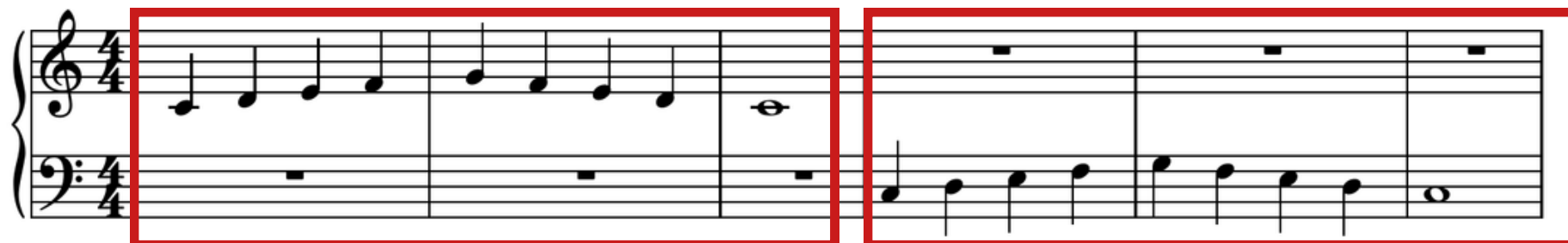
2 TAY CÙNG THỜI GIAN - ODE TO JOY 01

Handwritten musical notation for Exercise C, 2 hands simultaneous. The piece is in 4/4 time. The notation consists of two systems of staves. The first system has 5 measures, and the second system has 3 measures. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above the notes. The piece ends with a double bar line.



2. Phối hợp tay luân phiên

- Chơi hai tay luân phiên (**Alternating Hands**): Là cách hai tay thay nhau bấm từng nốt nối tiếp – tay này vừa nhấc lên thì tay kia bấm xuống – giúp giai điệu vang lên liên mạch và liên tục.



Tay phải chơi, tay trái nghỉ

Tay trái chơi, tay phải nghỉ

Cách luyện tập

- Luyện tập các bài A và bài B.
- Sau đó chơi bài “Ode To Joy 02”.



2 TAY LUÂN PHIÊN - BÀI A

Handwritten musical score for "2 TAY LUÂN PHIÊN - BÀI A". The score is written for two hands (treble and bass clef) in 4/4 time. It consists of three systems of music. The first system (measures 1-6) shows a sequence of notes in the treble clef with fingerings 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2, 1. The second system (measures 7-12) continues the sequence with fingerings 1, 3, 5, 3, 1, 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2. The third system (measures 13-18) continues the sequence with fingerings 1, 3, 5, 3, 1, 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2, 1, 3, 5, 3, 1.

2 TAY LUÂN PHIÊN - BÀI B

Handwritten musical score for "2 TAY LUÂN PHIÊN - BÀI B". The score is written for two hands (treble and bass clef) in 4/4 time. It consists of two systems of music. The first system (measures 1-4) shows a sequence of notes in the treble clef with fingerings 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2, 1. The second system (measures 5-8) continues the sequence with fingerings 5, 4, 3, 2, 1, 2, 3, 4, 5.

2 TAY LUÂN PHIÊN - ODE TO JOY 02

Handwritten musical score for "2 TAY LUÂN PHIÊN - ODE TO JOY 02". The score is written for two hands (treble and bass clef) in 4/4 time. It consists of two systems of music. The first system (measures 1-6) shows a sequence of notes in the treble clef with fingerings 3, 3, 4, 5, 5, 4, 3, 2, 3, 3, 2, 2, 3, 3, 4, 5. The second system (measures 7-12) continues the sequence with fingerings 1, 1, 2, 3, 2, 3, 2, 1, 2, 3, 2, 1, 1, 2, 3, 2, 1.



3. Phối hợp hai tay có chồng âm

- Phối hợp hai tay có chồng âm (**Hands Together with Harmonic Interval**):
Là cách chơi hai tay, trong đó ít nhất một trong hai tay (hoặc cả hai tay) thực hiện bấm chồng âm (2 nốt nhạc được nhấn xuống cùng một lúc) vào cùng một thời điểm phách.



Tay phải chơi đủ nốt, tay trái chơi chồng âm giữ đủ phách

Cách luyện tập

- Luyện tập các bài A và bài B.
- Sau đó chơi bài “Ode To Joy 03”.

**2 TAY CHỒNG ÂM - BÀI A**

Two systems of musical notation for '2 TAY CHỒNG ÂM - BÀI A'. The first system consists of two staves (treble and bass clef) in 4/4 time. The right hand plays a sequence of notes with fingerings 1, 3, 5, 3, 1, 1, 2, 3, 4, 5, 4. The left hand plays a sequence of notes with fingerings 5, 3, 1, 3, 5, 5. The second system continues the piece, with the right hand playing notes with fingerings 3, 2, 1 and the left hand playing notes with fingerings 5, 4, 3, 2, 1, 4, 3, 2, 1.

2 TAY CHỒNG ÂM - BÀI B

Two systems of musical notation for '2 TAY CHỒNG ÂM - BÀI B'. The first system consists of two staves in 4/4 time. The right hand plays a sequence of notes with fingerings 1, 2, 3, 2, 1, 3, 1, 2, 3, 2, 3, 1, 5, 5, 1, 2, 3, 2. The left hand plays a sequence of notes with fingerings 5, 3, 1, 3, 2, 1, 2, 3, 2, 3, 1, 5, 5, 1, 2, 3, 2. The second system continues the piece, with the right hand playing notes with fingerings 2, 3, 1, 3, 2, 1, 2, 3, 2, 1, 3 and the left hand playing notes with fingerings 1, 2, 5, 3, 1, 2, 3, 2, 1, 2, 3.

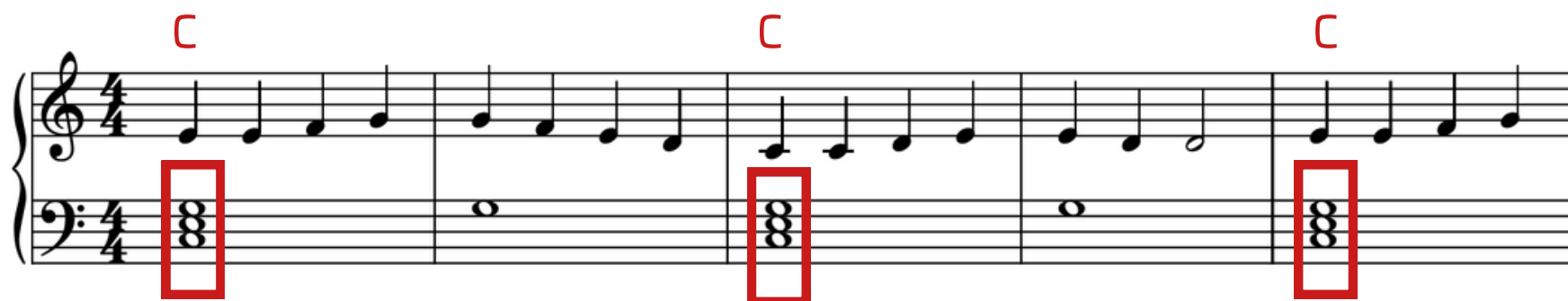
2 TAY CHỒNG ÂM - ODE TO JOY 03

Two systems of musical notation for '2 TAY CHỒNG ÂM - ODE TO JOY 03'. The first system consists of two staves in 4/4 time. The right hand plays a sequence of notes with fingerings 3, 3, 4, 5, 5, 4, 3, 2, 1, 1, 2, 3, 3, 2, 2, 3, 3, 4, 5. The left hand plays a sequence of notes with fingerings 1, 5, 1, 5, 1, 5, 1, 5, 1, 5, 1, 5. The second system continues the piece, with the right hand playing notes with fingerings 5, 4, 3, 2, 1, 1, 2, 3, 2, 1, 1 and the left hand playing notes with fingerings 1, 5, 1, 5, 1, 5, 1, 5.



4. Phối hợp hai tay có hợp âm

- Phối hợp hai tay có hợp âm (**Hands Together with Chord Playing**): Là cả hai tay cùng đánh, trong đó tay trái, tay phải hoặc cả hai tay bấm hợp âm (từ 3 nốt trở lên) cùng một lúc.



Tay phải chơi giai điệu, tay trái giữ hợp âm

Cách luyện tập

- Luyện tập các bài A và bài B.
- Sau đó chơi bài “Ode To Joy 04”.



2 TAY HỢP ÂM - BÀI A

Handwritten musical notation for the first system of 'BÀI A'. The treble clef staff contains a sequence of notes with fingerings 1, 3, 5, and 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2. The bass clef staff contains a sequence of notes with fingerings 5, 3, 1, and 5, 4, 3, 2, 1, 2, 3, 4, 5, 3, 1, 3, 5. The time signature is 4/4.

2 TAY HỢP ÂM - BÀI B

Handwritten musical notation for the second system of 'BÀI B'. The treble clef staff contains a sequence of notes with fingerings 1, 2, 3, 4, 5, 4, 3, 2, 1, 3, 5, 3, 1, 1, 2, 3, 4. The bass clef staff contains a sequence of notes with fingerings 5, 4, 3, 2, 1, 2, 3, 4, 5, 3, 1, 3, 5, 4, 3, 2, 1, 3, 5, 3, 1. The time signature is 4/4.

2 TAY HỢP ÂM - ODE TO JOY 04

Handwritten musical notation for the third system of 'ODE TO JOY 04'. The treble clef staff contains a sequence of notes with fingerings C, 3, 3, 4, 5, 5, 4, 3, 2, C, 1, 1, 2, 3, 3, 2, 2, C, 3, 3, 4, 5. The bass clef staff contains a sequence of notes with fingerings 1, 1, 2, 3, 2, 1, 1, C, 1, 1, 2, 3, 2, 1, 1. The time signature is 4/4.

BÀI TẬP BONUS





LUYỆN TẬP 1



Hướng dẫn luyện tập:

- Khi bài học ngày càng nâng cao, việc quan sát kỹ bản nhạc trước khi luyện đàn là bước không thể thiếu. Bước này được gọi là “xem trước bản nhạc” (Pre-trip).

Dưới đây là các câu hỏi giúp bạn phân tích bản nhạc trước khi bắt đầu:

- **Vị trí đặt tay:** Bản nhạc bắt đầu bằng nốt gì và tay cần đặt ở vị trí nào?
- **Hướng giai điệu:** Bản nhạc có những chuỗi nốt lặp lại hoặc khoảng cách giữa các nốt nào đáng chú ý?
- **Nhịp điệu:** Có những hình nốt hoặc tiết tấu nào lặp lại hoặc phức tạp cần đặc biệt lưu ý?
- **Nốt nhạc khó:** Có nốt nhạc hoặc vị trí nốt nào cần chú ý riêng không?

The musical score is written in 4/4 time and consists of 13 measures. It includes several annotations in red to guide the learner:

- Measure 1:** The first note (C4) is circled in red and labeled "Middle C".
- Measure 5:** The first note (C3) is circled in red and labeled "Bass C".
- Measure 6:** A red arrow points from the first measure to the second measure, labeled "Chuyển từ tay trái sang tay phải" (Transition from left hand to right hand).
- Measure 9:** The first two notes (C4 and D4) are marked with red 'x' and labeled "Cách nốt" (Separated notes). The third note (E4) is marked with a red arrow and labeled "Nhảy nốt" (Leap note).
- Measure 10:** A red arrow points from the first note (C4) to the second note (D4), labeled "Liên nhau" (Connected).
- Measure 13:** The first note (C4) is circled in red and labeled "Middle C".

LUYỆN TẬP 1

The image displays a piano exercise sheet titled "LUYỆN TẬP 1" in 4/4 time. It consists of four systems of musical notation, each with a treble and bass staff joined by a brace. The exercise is composed of eighth and quarter notes, with specific fingerings indicated by numbers 1 through 5 above or below the notes. The first system (measures 1-4) shows a descending eighth-note scale in the treble and an ascending quarter-note scale in the bass. The second system (measures 5-8) continues the patterns. The third system (measures 9-12) introduces a new pattern with a descending eighth-note scale in the treble and a descending quarter-note scale in the bass. The fourth system (measures 13-16) concludes the exercise with a final descending eighth-note scale in the treble and a descending quarter-note scale in the bass. The piece ends with a double bar line at the end of the fourth system.

1 2 3 4 5 4 3 2

1 2 3 4 3 2 1

5 1 2 3 4 3 2 1

5 4 3 2 1 2 3 4

9 5 3 5 1 5 4 3 4 3 2 1

1 5 3 5

13 1 3 2 3 1

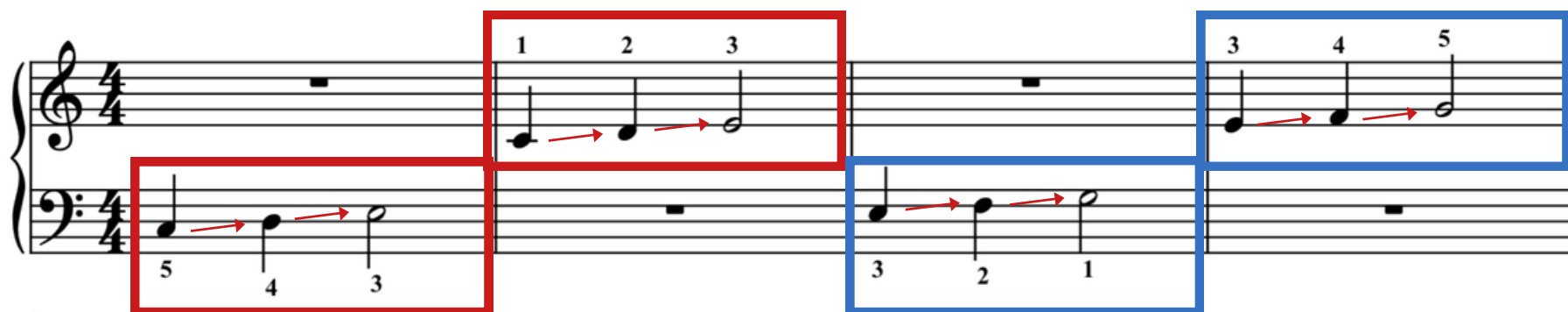
3 2 5

LUYỆN TẬP 2



Hướng dẫn luyện tập

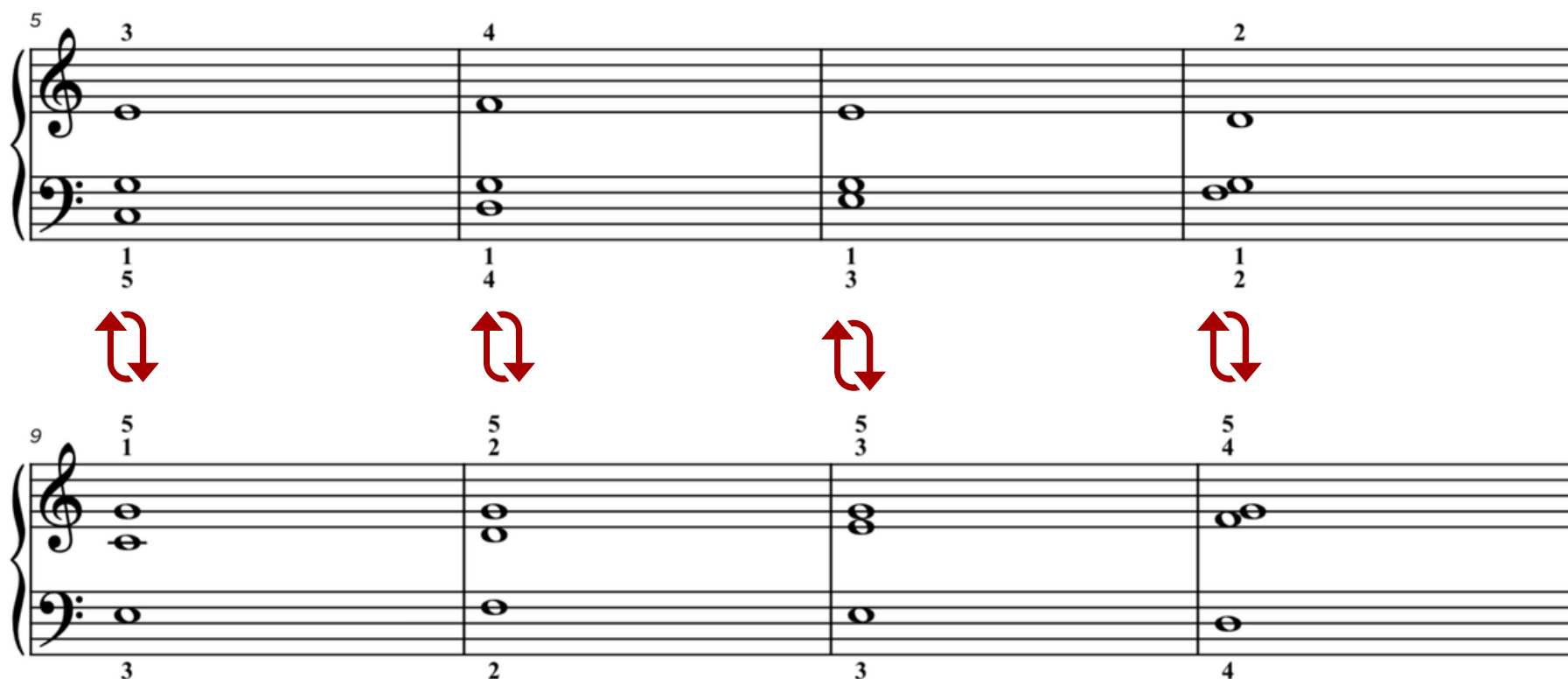
- Khi chuẩn bị chơi bài hát này, hãy chú ý cách tay phải lặp lại giai điệu mà tay trái đảm nhận. Hãy quan sát xem những dòng nhạc nào giống nhau hoặc có giai điệu tương tự.



Tay trái chồng âm, tay phải điểm nốt.



Tay trái chồng âm, tay phải điểm nốt.



LUYỆN TẬP 2



Sheet music for Exercise 2, measures 1 through 13. The music is written for piano in 4/4 time, featuring a treble and bass staff. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below notes.

Measures 1-4: Treble staff has whole rests. Bass staff has a descending eighth-note scale (5, 4, 3) followed by an ascending eighth-note scale (3, 2, 1). Measures 5-8: Treble staff has whole notes (G4, A4, B4, C5). Bass staff has whole notes (F3, E3, D3, C3). Measures 9-12: Treble staff has whole notes (G4, A4, B4, C5). Bass staff has whole notes (F3, E3, D3, C3). Measure 13: Treble staff has a whole note (C5). Bass staff has a whole note (C3).

LUYỆN TẬP 3



Hướng dẫn luyện tập

Hướng chuyển động giai điệu được lặp đi lặp lại (Pattern)

1 5 3 5 1 5 3 5

Nhảy nốt Cách nốt

5 2 3

5 1 5 1 5 1 3 1

1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4 1 2 3 4

13 5 1

Giai điệu ô nhịp số 13, 14, 15, 16
lặp lại giai điệu ô nhịp số 5, 6, 7, 8

Nhớ đếm nhịp đều giữ nốt tròn,
ngân 2 3 4

LUYỆN TẬP 3



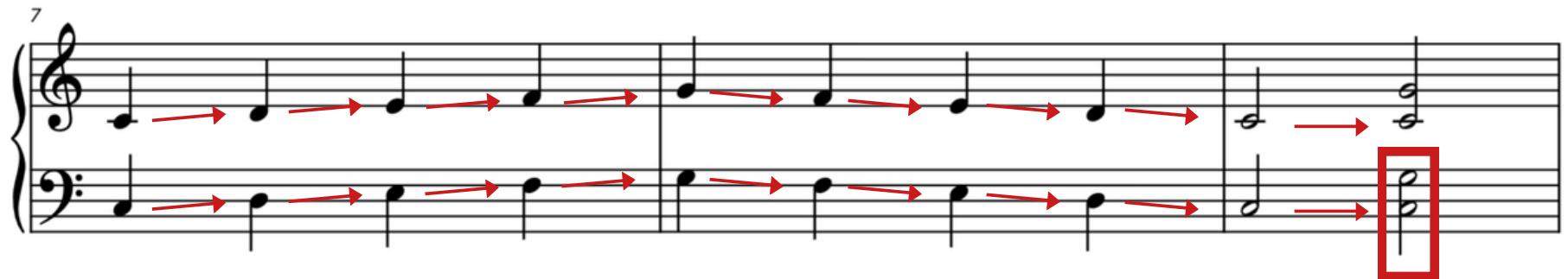
Piano exercise score for 'Luyện Tập 3' in 4/4 time. The score consists of four systems of two staves each (treble and bass clef). The first system (measures 1-4) features a melody in the treble clef with fingerings 1, 5, 3, 5, 1, 5, 3, 5 and a bass line with fingerings 5, 2, 3. The second system (measures 5-8) continues the melody with fingerings 5, 1, 5, 3, 5 and a bass line with fingerings 1, 5, 3, 5. The third system (measures 9-12) shows the melody with fingerings 5, 1, 5, 1, 5, 1, 3, 1 and a bass line with fingerings 5, 1, 5, 1. The fourth system (measures 13-16) concludes the exercise with a final measure containing a double bar line and a fingering of 5, 1. The bass line in the final measure has a fingering of 1.

LUYỆN TẬP 4



Hướng dẫn luyện tập

- Chú ý hướng chuyển động giai điệu và sự luân phiên hai tay của cả bài.



C - G chơi cùng lúc

- Nhớ đếm nhịp khi chơi, điều này sẽ giúp cho bạn giữ nhịp cho cả bài.



LUYỆN TẬP 4



Exercise 4 is a 10-measure piece in 4/4 time. The notation is as follows:

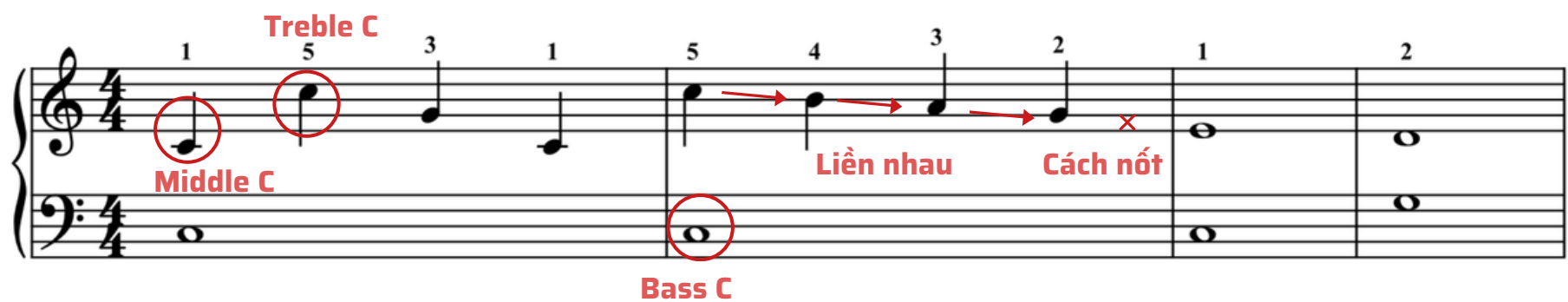
- Measure 1:** Treble clef has a quarter note G4 (finger 1), a quarter note A4 (finger 2), a quarter note B4 (finger 3), and a quarter note C5 (finger 4). Bass clef has a whole rest.
- Measure 2:** Treble clef has a quarter note D5 (finger 5), a quarter note C5, a quarter note B4, and a quarter note A4. Bass clef has a whole rest.
- Measure 3:** Treble clef has a half note G4 (finger 1) and a whole rest. Bass clef has a half note G3 (finger 5) and a whole rest.
- Measure 4:** Treble clef has a whole rest. Bass clef has a quarter note F3 (finger 4), a quarter note E3 (finger 3), a quarter note D3 (finger 2), and a quarter note C3 (finger 1).
- Measure 5:** Treble clef has a whole rest. Bass clef has a quarter note B2, a quarter note A2, a quarter note G2, and a quarter note F2.
- Measure 6:** Treble clef has a whole rest. Bass clef has a quarter note E2, a quarter note D2, a quarter note C2, and a quarter note B1.
- Measure 7:** Treble clef has a quarter note G4 (finger 1), a quarter note A4 (finger 2), a quarter note B4 (finger 3), and a quarter note C5 (finger 4). Bass clef has a quarter note G3 (finger 5), a quarter note F3, a quarter note E3, and a quarter note D3.
- Measure 8:** Treble clef has a quarter note D5, a quarter note C5, a quarter note B4, and a quarter note A4. Bass clef has a quarter note C3, a quarter note B2, a quarter note A2, and a quarter note G2.
- Measure 9:** Treble clef has a half note G4 (finger 1) and a whole rest. Bass clef has a half note G3 (finger 5) and a whole rest.
- Measure 10:** Treble clef has a half note G4 (finger 1) and a whole rest. Bass clef has a half note G3 (finger 5) and a whole rest.

LUYỆN TẬP 5



Hướng dẫn luyện tập:

- Chú ý nốt Do ở các quãng khác nhau.
- Hướng chuyển động giai điệu liền nhau hay cách nốt.



- Hai tay cùng chung tiết tấu. Tay phải chơi giống nhau, chú ý giai điệu tay trái để không bị nhầm nốt.



- Đây là dấu lặng đen. Dấu này có trường độ bằng một nốt đen, tương ứng với 1 phách lặng (không phát ra âm thanh), hãy nhắc tay ra khỏi đàn khi gặp dấu này.



LUYỆN TẬP 5



LUYỆN TẬP 6



Hướng dẫn luyện tập:

- Chú ý kỹ thuật vắt ngón (Giữ ngón số 1 vắt ngón số 3 sang nốt kế tiếp) và luồn ngón (Giữ ngón số 3 luồn ngón số 1 sang nốt kế tiếp).
- Mẹo nhỏ: Để kiểm tra hai tay đã đi đúng là ngón số 3 luôn trùng nhau.

The image displays a musical score for Exercise 6, consisting of three systems of piano notation. Each system has a treble and bass staff. Fingerings are indicated by numbers 1 through 5 above or below the notes. Red boxes highlight specific fingerings, and red arrows with labels indicate technical instructions.

System 1:

- Treble staff: Notes are G4 (1), A4 (2), B4 (3), C5 (1), D5 (2), E5 (3), F#5 (4), G5 (5).
- Bass staff: Notes are E3 (5), D3 (4), C3 (3), B2 (2), A2 (1), G2 (2), F#2 (3), E2 (2), D2 (1).
- Annotations: A red box around the B4 (3) in the treble and C3 (3) in the bass. A red arrow labeled "Luồn ngón" points from B4 to C5. Another red arrow labeled "Vắt ngón" points from C5 to D5.

System 2:

- Treble staff: Notes are A4 (3), B4 (4), C5 (3), D5 (2), E5 (1), F#5 (3), G5 (2), A5 (1).
- Bass staff: Notes are D2 (2), C2 (3), B1 (1), A1 (2), G1 (3), F#1 (4), E1 (5), D1 (2), C1 (1).
- Annotations: A red box around the C5 (3) in the treble and C2 (3) in the bass. A red arrow labeled "Luồn ngón" points from C5 to D5. Another red arrow labeled "Vắt ngón" points from D5 to E5.

System 3:

- Treble staff: Notes are A4 (1), B4 (2), C5 (3), D5 (5), E5 (3), F#5 (2), G5 (1).
- Bass staff: Notes are D2 (1), C2 (3), B1 (2), A1 (1), G1 (2), F#1 (3), E1 (1).

LUYỆN TẬP 6



The exercise is in 4/4 time and consists of three systems, each with a treble and bass staff. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above or below the notes.

System 1:

- Treble staff: 1 (C4), 2 (D4), 3 (E4), 1 (F4), 2 (G4), 3 (A4), 4 (B4), 5 (C5)
- Bass staff: 5 (C3), 4 (B2), 3 (A2), 2 (G2), 1 (F2), 3 (E2), 2 (D2), 1 (C2)

System 2:

- Treble staff: 3 (B4), 4 (C5), 3 (B4), 2 (A4), 1 (G4), 3 (F4), 2 (E4), 1 (D4)
- Bass staff: 2 (C3), 3 (D3), 1 (E3), 2 (F3), 3 (G3), 4 (A3), 5 (B3)

System 3:

- Treble staff: 5 (C5), 1 (D5), 2 (E5), 3 (F5), 5 (G5), 3 (F5), 2 (E5), 1 (D5)
- Bass staff: 1 (C3), 3 (D3), 2 (E3), 1 (F3), 2 (G3), 3 (A3), 1 (B3)

LUYỆN TẬP 7



Hướng dẫn luyện tập:

- **Tay phải:** Hướng chuyển động giai điệu cách nốt, nhảy nốt.

Trong ô vuông chú ý: Hai nốt La đen và một nốt La trắng

- **Tay trái:** Chú ý các hợp âm Do trưởng, Fa trưởng, Sol trưởng lần lượt được ký hiệu là C, F, G. Hãy ghi C, F, G trên mỗi hợp âm để ghi nhớ và chỉ cần nhìn tên hợp âm để chơi.

Hợp âm Do trưởng

Hợp âm Fa trưởng

Hợp âm Sol trưởng

LUYỆN TẬP 7



Exercise 7 is a 12-measure piece in 4/4 time, written for piano. The melody is in the right hand, and the accompaniment is in the left hand. The key signature is one flat (B-flat major or D minor). The exercise is divided into three systems of four measures each. The first system (measures 1-4) features a melody starting on G4, moving up stepwise to B4, then down to E4. The second system (measures 5-8) continues the melody, moving up to A4, then down to D4. The third system (measures 9-12) concludes the exercise with a final descending phrase from G4 to E4. Fingerings are indicated by numbers 1-5 above the notes. The left hand provides a steady accompaniment of octaves on G3 and B3.

LUYỆN TẬP 8



Hướng dẫn luyện tập:

- **Tay phải:** Hướng chuyển động giai điệu cách nốt, nhảy nốt. Giai điệu cả bài gần như lặp lại.

1 2 4 3 5

1 3 5 1 2 5 4 3 2 1 3 2 1

Vắt ngón tay

- **Tay trái:** Chú ý các hợp âm Do trưởng, Sol bảy lần lượt được ký hiệu là C, G7. Hãy ghi C, G7 trên mỗi hợp âm để ghi nhớ và chỉ cần nhìn tên hợp âm để chơi.
- Hãy nhớ đếm nhịp để chơi chuẩn các hình nốt nhạc.

13 G7 C

1 2 3 4 1 2 3 4

Hợp âm Sol bảy Hợp âm Đô trưởng

LUYỆN TẬP 8



Handwritten musical score for piano, consisting of five systems of staves. The notation includes treble and bass clefs, a 4/4 time signature, and various musical notes (quarter, eighth, and half notes) and rests. Fingerings are indicated by numbers 1 through 5 above the notes. The score is divided into measures by vertical bar lines.

System 1: Treble clef, 4/4 time. Measures 1-3. Measure 1: Quarter rest. Measure 2: Quarter notes G4, A4, B4. Measure 3: Quarter notes C5, B4, A4. Bass clef: Measure 1: Octave chord G2-A2. Measure 2: Octave chord G2-A2. Measure 3: Octave chord G2-A2.

System 2: Treble clef. Measures 4-6. Measure 4: Quarter notes G4, A4, B4. Measure 5: Quarter notes C5, B4, A4. Measure 6: Quarter notes G4, F4, E4. Bass clef: Measure 4: Octave chord G2-A2. Measure 5: Octave chord G2-A2. Measure 6: Octave chord G2-A2.

System 3: Treble clef. Measures 7-9. Measure 7: Quarter notes G4, A4, B4. Measure 8: Quarter notes C5, B4, A4. Measure 9: Quarter notes G4, F4, E4. Bass clef: Measure 7: Octave chord G2-A2. Measure 8: Octave chord G2-A2. Measure 9: Octave chord G2-A2.

System 4: Treble clef. Measures 10-12. Measure 10: Quarter notes G4, A4, B4. Measure 11: Quarter notes C5, B4, A4. Measure 12: Quarter notes G4, F4, E4. Bass clef: Measure 10: Octave chord G2-A2. Measure 11: Octave chord G2-A2. Measure 12: Octave chord G2-A2.

System 5: Treble clef. Measures 13-15. Measure 13: Quarter notes G4, A4, B4. Measure 14: Quarter notes C5, B4, A4. Measure 15: Quarter notes G4, F4, E4. Bass clef: Measure 13: Octave chord G2-A2. Measure 14: Octave chord G2-A2. Measure 15: Octave chord G2-A2.

LUYỆN TẬP 9



Hướng dẫn luyện tập:

- Tay phải: Chú ý số ngón tay
- Tay trái: Ghi tên các hợp âm có trong bài giống như các bài trước giúp phản xạ đọc bản nhạc nhanh hơn. Ngoài các hợp âm đã học thì trong bài này xuất hiện hợp âm Csus4 (Do - Fa - Sol). Ở đây chúng ta chỉ cần ghi nhớ và chưa cần hiểu cách cấu tạo hợp âm, đó là phần học ở giáo trình tiếp theo.

Số ngón tay

5

9

Csus4

LUYỆN TẬP 9



Sheet music for Exercise 9, featuring three systems of piano accompaniment in 4/4 time. The music is written for the right hand (treble clef) and left hand (bass clef).

System 1: The right hand plays a melody starting on middle C (C4), moving up stepwise to G4 (labeled with a '5' above the note), then down stepwise to C4. The left hand provides a harmonic accompaniment with chords.

System 2: The right hand continues the melody, moving up stepwise to D5 (labeled with a '5' above the note), then down stepwise to C4. The left hand continues the harmonic accompaniment.

System 3: The right hand plays a final phrase, moving up stepwise to G4, then down stepwise to C4. The left hand concludes the exercise with a final chord.



LUYỆN TẬP 10

Hướng dẫn luyện tập:

- Tay phải: Chú ý số ngón tay
- Tay trái: Ghi tên các hợp âm có trong bài giống như các bài trước giúp phản xạ đọc bản nhạc nhanh hơn. Ngoài các hợp âm đã học thì trong bài này xuất hiện hợp âm Re thứ (La - Re - Fa). Ở đây chúng ta chỉ cần ghi nhớ và chưa cần hiểu cách cấu tạo hợp âm, đó là phần học ở giáo trình tiếp theo.

The musical score for Exercise 10 is written in 4/4 time. It consists of four systems of staves. The right hand (treble clef) plays a melody with fingerings indicated by numbers 1-5. The left hand (bass clef) plays a harmonic accompaniment with chords and fingerings. A red box highlights the Dm chord (La-Re-Fa) in the left hand at measure 10, with fingerings 1, 2, and 5 indicated below the notes.

LUYỆN TẬP 10



1 2 3

1 3 5 1 3 5

5

9 5 1 5 4 3 2 1

13 1

1 2 5

LỜI TẠM BIỆT

Xin chúc mừng bạn đã hoàn thành những bước đi đầu tiên trên hành trình chinh phục Piano cùng **Tanka Piano**.

Hy vọng rằng những kiến thức nền tảng và các bài thực hành trong cuốn sách này đã mang đến cho bạn niềm vui, sự tự tin cùng tình yêu sâu sắc hơn với âm nhạc.

Hành trình âm nhạc của bạn chỉ mới bắt đầu, và những giai điệu tuyệt vời hơn vẫn đang chờ đón bạn ở phía trước.

Tanka Piano rất mong được tiếp tục đồng hành và hẹn gặp lại bạn trong khóa học tiếp theo để cùng nhau nâng cao kỹ năng và chinh phục những tác phẩm phong phú hơn!

Cảm ơn bạn đã luôn tin tưởng và trao cho Tanka Piano cơ hội được đồng hành cùng bạn. Những phản hồi, video hay trải nghiệm thực hành của bạn chính là động lực lớn nhất để chúng tôi tiếp tục hoàn thiện và phát triển.

Đừng ngần ngại kết nối với Tanka Piano qua **website** hoặc **email** bất cứ khi nào bạn cần hỗ trợ hay muốn chia sẻ những tiến bộ từng ngày của mình.

Chúc bạn luôn giữ trọn niềm vui, sự kiên trì và gặt hái thêm thật nhiều thành quả tuyệt vời trên con đường âm nhạc!

Trân trọng,
Tanka Piano

**HẸN GẶP LẠI CÁC BẠN Ở
KHÓA HỌC TIẾP THEO!**

